

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 01)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	11/01/2025	25-000295	63D1-335.05	Huỳnh Ngọc Thành	1-14		
2	06/01/2025	25-000152	93C1-151.58	Nguyễn Văn Phước	15-28		
3	17/01/2025	25-000430	82H-004.33	Hồ Ngọc Huân	29-40		
4	16/01/2025	25-000399	93C-110.03	Nguyễn Ngọc Lương	41-54		
5	26/12/2024	24-18768	62M1-001.72	Phùng Văn Sơn	55-68		
6	29/12/2024	24-19132	50H-684.78	Nguyễn Tiến Huy	69-84		
7	16/01/2025	25-000395	93A-332.51	Lê Văn Ngọc	85-98		
8	07/01/2025	25-000170	93L1-596.02	Nguyễn Xuân Tâm	99-112		
9	13/01/2025	25-000319	72C1-946.88	Trần Xuân Vũ	113-126		
10	01/01/2025	25-000052	50H-639.15	Vĩnh Hiếu	127-139		
11	15/01/2025	25-000025	93P2-589.23	Trần Thị Bình	140-152		
12	16/01/2025	25-000398	50H-541.67	Lê Bá Được	153-166		
13	10/01/2025	25-000266	81N1-181.17	Hiao Hưng	167-178		
14	10/01/2025	25-000193	47H-044.11	Ngô Dy Huỳnh	179-191		
15	04/01/2025	25-000031	61C-585.64	Phạm Văn Hòa	192-206		
16	08/01/2025	25-000191	51B-261.33	Võ Đình Quý	207-220		
17	25/12/2024	24-19028	93C-123.58	Trần Hữu Lợi	221-232		
18	29/12/2024	24-19474	18H-030.30	Nguyễn Văn Huy	233-244		
19	15/08/2024	24-15756	93LA-020.94	Nguyễn Minh Cương	245-257		
20	28/12/2024	24-19279	51G-210.19	Đào Thanh Tâm	258-271		
21	22/12/2024	24-17793	47A-607.25	Trương Anh Hào	272-286		
22	27/12/2024	24-19235	98K1-132.90	Nguyễn Văn Minh	287-303		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 02)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	02/01/2025	25-000061	49N1-187.00	Trần Xuân Phó	1-14		
2	08/01/2025	25-000192	47H-046.13	Trần Thanh Sơn	15-25		
3	07/01/2025	25-000163	93L1-595.78	Nguyễn Văn Hưng	26-39		
4	13/01/2025	25-000312	49B-013.80	Nguyễn Hữu Tường	41-52		
5	11/01/2025	25-000286	73D1-306.58	Đậu Văn Hiếu	53-64		
6	02/01/2025	25-000059	93C1-227.02	Nguyễn Thị Hồng Dương	65-77		
7	09/01/2025	25-000222	93H1-369.24	Lý Trọng Tuấn	78-90		
8	11/01/2025	25-000300	93P1-871.58	Hoàng Trọng Tuấn	91-104		
9	12/01/2025	25-000374	93P2-902.35	Lâm Thế Hào	105-116		
10	10/01/2025	25-000249	93L1-554.65	Lý Phi Long	117-130		
11	12/01/2025	25-000366	93P1-598.50	Nguyễn Nghiêm Thương	131-142		
12	12/01/2025	25-000304	93L1-226.76	Đoàn Cửu Long	143-154		
13	12/01/2025	25-000380	93MA-023.14	Bế Thị Lang	155-164		
14	07/01/2025	25-000186	93F-003.05	Võ Ngọc Phú	165-176		
15	10/01/2025	25-000267	68P1-443.60	Trần Văn Khải	177-188		
16	12/01/2025	25-000360	93P2-142.60	Chung Minh Hiếu	189-200		
17	07/01/2025	25-000180	93L1-365.71	Vi Văn Hải	201-214		
18	12/01/2025	25-000309	93N1-8086	Vi Thanh Tài	215-225		
19	13/01/2025	25-000317	75F2-156.65	Trần Văn Hiếu	226-239		
20	14/01/2025	25-000340	93B-005.77	Nguyễn Văn Thắng	240-254		
21	24/05/2024	24-3677	60B4-603.55	Nguyễn Văn Đức	255-267		
22	26/12/2024	24-18767	49N1-199.11	Đinh Văn Long	268-283		
23	17/11/2023	23-9579	61N1-128.26	Hoàng Minh Thao	284-296		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 03)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	19/08/2024	24-16035	63B1-411.56	Dương Thành Lộc	1-13		
2	17/01/2025	25-000422	93L1-464.89	Huỳnh Tấn Thừa	14-26		
3	14/08/2024	24-16344	93P2-827.92	Huỳnh Thị Hồng Oanh	27-39		
4	23/12/2024	24-18729	37K1-032.89	Hoa Văn Mẫn	40-51		
5	28/12/2024	24-19264	47H1-011.35	Phan Thị Liên	52-64		
6	09/11/2024	24-18324	93P2-197.38	Bùi Ngọc Quang	65-77		
7	23/05/2024	24-3659	93B1-462.27	Lâm Hồng Giao	78-90		
8	21/06/2024	24-4648	75H1-203.39	Hoàng Trọng Viên	91-103		
9	04/07/2024	24-4935	48K1-171.91	Giàng A Mang	104-116		
10	16/08/2024	24-15777	71C2-928.98	Khấu Đình Vỹ	117-129		
11	01/01/2025	25-000010	93L1-503.87	Nguyễn Văn Hùng	130-143		
12	01/01/2025	25-000004	61C-399.72	Nguyễn Văn Trung	144-155		
13	01/01/2025	25-000013	93P2-850.45	Nguyễn Văn Nguyên	156-169		
14	02/01/2025	25-000063	93C-111.46	Đỗ Hoàng Long	170-182		
15	31/12/2024	24-19309	51B-500.38	Phạm Phú Phụng	183-195		
16	19/12/2024	24-19463	47H-056.37	Nguyễn Tấn Phát	196-209		
17	31/12/2024	24-19243	93L1-393.26	Nguyễn Thị Thu Hiền	210-221		
18	23/12/2024	24-18178	93L1-409.43	Thị Trinh	222-236		
19	30/06/2024	24-4895	18B2-452.66	Trần Đức Tài	237-249		
20	28/12/2024	24-19281	93C-193.31	Nguyễn Đức Sang	250-262		
21	19/12/2024	24-19438	93C-070.08	Điểu Huế	263-274		
22	06/10/2024	24-17252	93P2-155.37	Trần Thị Thanh Thúy	275-285		
23	24/05/2024	24-3678	68B1-512.91	Lưu Văn Tam	286-298		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 04)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	30/12/2024	24-19482	93A-177.77	Trần Đức Thuận	1-13		
2	16/12/2024	24-17760	93T1-1727	Trần Lê Minh	14-25		
3	09/12/2024	24-17149	47H-017.50	Soang Hoách	26-39		
4	09/06/2024	24-4370	59C4-114.91	Nguyễn Quốc Sỹ	40-53		
5	08/07/2023	23-6-2184	93P1-708.59	Ngô Trung Lương	54-66		
6	01/12/2025	25-0000091	93H-006.91	Dương Đình Thường	67-84		
7	01/02/2025	25-000021	93P2-439.28	Trình Thị Hoa	85-97		
8	31/12/2024	24-19308	67H-031.62	Nguyễn Phú Cường	98-110		
9	25/12/2024	24-19023	93A-332.24	Nguyễn Văn Trung	111-124		
10	23/12/2024	24-18181	93A-142.15	Võ Đình Bản	125-138		
11	09/12/2024	24-18714	47B-015.01	Nông Trung Hoàng	139-151		
12	17/01/2025	25-000426	93M1-171.40	Lê Quốc Anh	152-163		
13	13/12/2024	24-17885	60B3-429.37	Đặng Thị Thùy	164-177		
14	19/12/2024	24-19448	51C-693.19	Biện Nguyễn Tuấn Minh	178-191		
15	21/12/2024	24-17780	93G-001.44	Nguyễn Hải Dương	192-205		
16	28/12/2024	24-19270	93P2-392.35	Lại Quang Vinh	206-217		
17	13/12/2024	24-17883	48D1-454.32	Phạm Văn Sỹ	218-231		
18	23/12/2024	24-18179	48A-268.68	Phan Quốc Dũng	232-246		
19	29/12/2024	24-18970	93H6-2253	Lê Văn Duẩn	247-258		
20	27/01/2024	24-0507	93L1-080.87	Nguyễn Ân	259-271		
21	09/12/2024	24-19106	48AK-032.50	Trương Đình Hải	272-285		
22	22/11/2023	23-9709	81B2-011.75	Nguyễn Văn Linh	286-298		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 05)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	31/12/2024	24-19310	50H-458.98	Nguyễn Quốc Huy	1-14		
2	29/12/2024	24-19133	49H-033.53	Nguyễn Văn Sinh	15-27		
3	22/12/2024	24-17789	48A-053.30	Đỗ Văn Trí	28-41		
4	08/12/2024	24-18848	93P2-830.66	Nguyễn Thành Đạt	42-54		
5	04/12/2024	24-17876	93L1-393.49	Phạm Hào	55-70		
6	02/07/2024	24-4929	93P2-543.78	Nguyễn Thị Kim Cương	71-83		
7	19/12/2024	24-19452	60C-539.26	Đoàn Văn Khang	84-99		
8	24/12/2024	24-18744	48C-099.49	Cao Xuân Thành	100-113		
9	09/12/2024	24-19108	60F2-967.22	Đặng Xuân Long	114-127		
10	29/12/2024	24-18972	22S1-373.01	Lê Trường Giang	128-140		
11	19/12/2024	24-19003	29Y7-227.94	Nguyễn Thị Kim Thảo	141-152		
12	19/12/2024	24-18946	82H-003.31	Phạm Xuân Phương	153-166		
13	29/12/2024	25-19473	48H-002.42	Nguyễn Văn Sang	167-179		
14	19/12/2024	25-19444	47H-043.60	Huỳnh Văn Quốc	180-193		
15	23/08/2024	24-16390	49N1-116.82	Ngô Chính Nghĩa	194-207		
16	13/12/2024	24-15921	59L3-504.34	Nguyễn Xuân Lập	208-219		
17	22/12/2024	24-17798	50H-161.41	Lê Quốc Hùng	220-233		
18	28/12/2024	24-19260	93L1-609.26	Điền Tấn Thành	234-248		
19	31/12/2024	24-19289	48A-185.50	Nguyễn Khắc Hoàng	249-260		
20	31/12/2024	24-19290	72B-015.20	Nguyễn Ngọc Phước	261-272		
21	13/10/2024	24-17472	93C1-412.64	Trương Minh Quang	273-285		
22	11/07/2024	24-15140	93L1-636.49	Trịnh Hoàng Vũ	286-298		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 06)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	22/12/2024	24-17788	37B-028.55	Trương Văn Đại	1-13		
2	31/12/2024	24-19498	47B-018.83	Đặng Tiến Đạt	14-25		
3	21/12/2024	24-19213	48A-104.64	Liều A Sin	26-42		
4	01/09/2024	24-16556	78F1-625.29	Nguyễn Văn Thê	43-56		
5	28/12/2024	24-19269	93P2-101.32	Nguyễn Bình Sơn	57-70		
6	27/12/2024	24-19040	93F1-649.44	Vũ Trinh Nhật Hào	71-84		
7	28/12/2024	24-19284	93A-443.78	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	85-97		
8	22/12/2024	24-17795	17B-019.40	Nguyễn Thanh Huy	98-109		
9	24/11/2024	24-18611	48B1-589.20	Nguyễn Trọng Chính	110-123		
10	18/05/2024	24-3579	47H1-227.43	Lê Anh Dũng	124-134		
11	19/12/2024	24-19469	61H-119.43	Đinh Thái Hưng	135-148		
12	19/12/2024	24-19462	51C-848.41	Nguyễn Văn Tuấn	149-162		
13	31/12/2024	24-19495	93L1-143.80	Trần Pha Sao	163-172		
14	26/12/2024	24-18772	60B-044.92	Phạm Ngọc Anh Tuấn	173-186		
15	31/12/2024	24-19301	69D1-450.30	Dương Văn Nguyễn	187-198		
16	29/12/2024	24-19123	48A-218.46	Trần Xuân Thành	199-211		
17	23/12/2024	24-18683	60C-603.71	Trần Quốc Sinh	212-225		
18	12/06/2024	24-4671	48G1-035.63	Ngô Minh Hiếu	226-238		
19	21/12/2024	24-19205	48C-098.72	Ngô Hữu Thanh Quang	239-252		
20	31/12/2024	24-19240	93LA-032.36	Đinh Quang Phương	253-264		
21	21/12/2024	24-19221	37H-049.79	Lê Thanh Vũ	265-280		
22	02/08/2024	24-15623	69K1-056.44	Nguyễn Công Việt	281-293		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 01XL0125707CM (Tập 07)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	30/08/2024	24-16476	93P1-111.66	Nguyễn Thị Huệ	1-9		
2	22/12/2024	24-17786	93T5-9009	Nguyễn Văn Tài	10-20		
3	14/05/2024	24-4235	93N1-1138	Trần Hữu Phú	21-32		
4	19/12/2024	24-19006	93A-212.01	Bùi Khắc Chín	33-45		
5	30/12/2024	24-19481	47A-297.33	Nguyễn Thành Chung	46-58		
6	19/08/2024	24-16026	93L1-452.57	Lương Thị Huệ	59-71		
7	20/01/2025	25-05.PN	71H-014.56	Nguyễn Văn Sáu	72-92		
8	29/12/2024	24-19129	37B-022.61	Nguyễn Xuân Trung	93-105		
9	25/12/2024	24-19027	93L1-372.41	Nguyễn Kiều Anh Linh	106-119		
10	27/12/2024	24-19039	61F1-252.50	Tạ Tùng Thiện	120-131		
11	29/12/2024	24-18973	70C1-234.29	Phan Văn Đại	132-142		
12	11/08/2024	24-16321	93M1-371.45	Đàm Việt Hưng	143-155		
13	08/09/2024	24-16244	79X1-145.34	Phan Hoài Phong	156-168		
14	12/10/2024	24-17463	36G5-385.21	Hà Văn Đạt	169-181		
15	15/11/2024	24-18372	93P2-496.79	Hoàng Hồng Quân	182-194		
16	23/11/2024	24-18267	93A-079.69	Phạm Đình Hưởng	195-206		
17	08/09/2024	24-16705	81B2-421.13	Võ Đăng Hùng	207-219		
18	21/03/2024	24-2363	93L1-472.88	Vì Văn Bé	220-232		
19	16/12/2024	24-17759	95H1-045.81	Nguyễn Thanh Cao	233-243		
20	20/04/2024	24-2892	47H1-572.06	Nguyễn Văn Cường	244-256		
21	21/12/2024	24-16150	47A-536.84	Nguyễn Ngọc Ân	257-272		
22	21/12/2024	24-17778	51F-315.00	Lưu Trung Lương	273-287		
23	31/12/2024	24-19496	49N1-136.20	Hà Văn Hiếu	288-299		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 08)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	18/11/2024	24-18388	93B1-130.18	Nguyễn Văn Hiếu	1-12		
2	17/11/2024	24-18463	93L1-133.64	Trần Thị Yến Nhi	13-26		
3	29/09/2024	24-17021	49K1-608.09	K Huyền	27-40		
4	26/12/2024	24-18783	29H-899.68	Hồ Công Trình	41-54		
5	19/12/2024	24-19443	93H-058.15	Phạm Xuân Hiền	55-69		
6	20/08/2023	23-6-2582	93K1-169.66	Nguyễn Xu	70-78		
7	21/02/2024	24-1462	47E1-236.75	Nguyễn Bảo Trung	79-91		
8	19/12/2024	24-19007	51D-031.80	Hồ Trung Kiên	92-106		
9	12/08/2024	24-16005	93A-356.02	Nguyễn Thanh Tâm	107-120		
10	03/07/2024	24-4954	47K1-287.81	Nguyễn Hữu Tiên	121-133		
11	26/12/2024	24-18787	49C-076.94	Trần Văn Hường	134-148		
12	22/12/2024	24-17743	93L1-443.24	Nguyễn Chí Bảo	149-160		
13	31/12/2024	24-19499	93L1-483.04	Đỗ Chí Thành	161-172		
14	14/12/2024	24-17895	93P1-404.25	Lê Thị Huyền	173-186		
15	16/12/2024	24-17758	93P1-835.25	Mai Thị Thu Hà	187-198		
16	21/12/2024	24-17774	93H-024.62	Lê Thành Yên	199-210		
17	22/12/2024	24-17783	37B-025.10	Nguyễn Văn Thắng	211-222		
18	18/12/2024	24-18938	50H-166.87	Nguyễn Công Trường	223-237		
19	13/12/2024	24-15927	93H8-3659	Nguyễn Văn Thắng	238-249		
20	19/12/2024	24-19457	89C-206.84	Nguyễn Văn Phong	250-264		
21	22/12/2024	24-17791	29H-406.12	Lưu Văn Hùng	265-278		
22	28/12/2024	24-19266	95E1-859.56	Lý Khánh Khoa	279-292		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 09)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/12/2024	24-19251	60N-194.33	Nguyễn Văn Tám	1-12		
2	27/12/2024	24-19042	93M1-296.99	Lê Minh Tý	13-26		
3	31/12/2024	24-19305	51D-179.18	Trần Ngọc Tuấn	27-38		
4	31/12/2024	24-19494	48H-018.23	Phạm Quốc Linh	39-50		
5	31/12/2024	24-19304	48C-113.60	Nguyễn Văn Hiệp	51-63		
6	27/12/2024	24-17192	61C-443.51	Đặng Minh Phúc	64-75		
7	29/12/2024	24-19131	50H-539.22	Hồ Phi Đức	76-88		
8	31/12/2024	24-19302	48C1-238.16	Ma A Dũng	89-100		
9	11/12/2024	24-18151	UN-0565	Nguyễn Văn Tuấn	101-112		
10	25/12/2024	24-19029	20B-014.46	Mai Xuân Bình	113-127		
11	23/12/2024	24-18682	93F1-335.96	Trương Duy Khánh	128-143		
12	05/12/2024	24-19053	93P2-480.03	Lê Thị Hằng Nga	144-155		
13	17/06/2024	24-4700	65E1-367.67	Dư Hoàng Kim	156-168		
14	26/09/2024	24-16977	93P2-945.12	Đoàn Nguyễn Chính Dương	169-181		
15	10/11/2024	24-18411	59E2-174.72	Hạ Thị Hồng Nhung	182-195		
16	12/06/2024	24-4669	93P1-695.65	Lương Chí Cường	196-208		
17	08/09/2024	24-16713	49S1-117.72	Nguyễn Anh Hùng	209-221		
18	21/12/2024	24-19209	51C-961.23	Cao Văn Hạnh	222-237		
19	21/12/2024	24-19207	72A-825.20	Đỗ Xuân Tùng	238-253		
20	17/08/2024	24-16171	48AG-017.66	Mai Văn Quảng	254-266		
21	22/12/2024	24-18667	93L1-366.72	Trần Thị Lệ Thu	267-280		
22	25/02/2024	24-1595	47A-617.09	Lò Thị Mỹ Duyên	281-293		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 10)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	20/01/2025	25-000490	93L1-211.59	Nguyễn Văn Phương	1-14		
2	15/01/2025	25-000417	93P1-540.64	Chu Văn Vần	15-28		
3	04/01/2025	25-000043	50H-338.93	Nguyễn Hoàng Thịnh	29-41		
4	15/01/2025	25-000407	93F3-4794	Trịnh Văn Dũng	42-53		
5	07/01/2025	25-000177	93P2-669.37	Nguyễn Văn Hường	54-67		
6	14/01/2025	25-000341	93C-202.12	Ngô Quốc Thái	68-81		
7	15/01/2025	25-000411	93M1-340.40	Trần Thị Nga	82-94		
8	12/01/2025	25-000302	93T8-1295	Nguyễn Thanh Luật	95-106		
9	03/01/2025	25-000085	71F-000.02	Phạm Trung Tín	107-118		
10	07/01/2025	25-000172	60B5-764.33	Trần Văn Hạnh	119-132		
11	03/01/2025	25-000093	36H-059.74	Lê Anh Tuấn	133-145		
12	10/01/2025	25-000194	76B-010.40	Nguyễn Hữu Thuận	146-157		
13	05/01/2025	25-000132	47N3-8963	Phạm Văn Sơn	158-169		
14	10/01/2025	25-000244	48G1-066.18	Phạm Thanh Dũng	170-183		
15	12/01/2025	25-000372	59M2-011.20	Điền Anh Dũng	184-195		
16	10/01/2025	25-000273	93C1-472.27	Nguyễn Thị Bích Thúy	196-206		
17	19/02/2023	23-6-359	93P2-671.32	Võ Xuân Trường	207-223		
18	09/01/2025	25-000254	69F-000.10	Nguyễn Tấn Trường	224-236		
19	24/12/2024	24-18743	60B6-341.72	Nguyễn Thị Mỹ Thiện	237-249		
20	04/12/2024	24-17874	81P1-461.16	Nguyễn Quang Đạt	250-263		
21	10/08/2024	24-15991	93T9-7332	Lê Tuấn Anh	264-274		
22	30/12/2024	24-19478	52S-7692	Trần Bình Trọng	275-287		
23	29/12/2024	24-19127	50H-527.23	Huỳnh Hữu Đức	288-301		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 11)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	25/02/2024	24-1587	49N1-027.06	Vũ Văn Tư	1-9		
2	01/09/2024	24-16557	48D1-449.29	KSOR H BON	10-23		
3	24/12/2023	23-10505	93Y1-020.24	Nguyễn Văn An	24-37		
4	09/12/2024	24-19112	93P2-690.14	Nguyễn Thị Thùy	38-51		
5	06/09/2024	24-16218	48B1-407.11	Hồ Quốc Thái	52-64		
6	19/12/2024	24-19466	93H-013.89	Trần Văn Lưu	65-78		
7	08/12/2024	24-19072	71F3-1319	Lê Phi Toàn	79-90		
8	28/09/2024	24-16869	47E1-497.40	Phạm Văn Sử	91-102		
9	21/12/2024	24-19208	51D-494.23	Nguyễn Duy Toàn	103-118		
10	26/12/2024	24-18777	93C-136.18	Nguyễn Đăng Linh	119-131		
11	26/12/2024	24-18784	22B-005.51	Trần Thái Sơn	132-145		
12	29/12/2024	24-18964	93L1-609.66	Lê Thái Lâm	146-157		
13	26/12/2024	24-18774	93A-065.93	Vi Văn Đức	158-171		
14	26/12/2024	24-18764	93P1-864.06	Nguyễn Văn An	172-185		
15	27/12/2024	24-19256	50F-003.58	Đỗ Ngọc Đăng Giang	186-198		
16	24/12/2024	24-18760	48H-010.00	Nguyễn Ngọc Hải	199-211		
17	24/12/2024	24-18737	61G1-354.31	Trương Hạnh	212-225		
18	29/12/2024	24-19476	50H-131.81	Lâm Văn Phương	226-237		
19	29/03/2019	19-13222	49N1-100.86	Lương Văn Nhân	238-246		
20	15/12/2024	24-18170	59G2-083.93	Phạm Trung Nghĩa	247-260		
21	28/12/2024	24-19268	48AE-094.10	Lưu Văn Tài	261-274		
22	21/12/2024	24-19215	47A-342.72	Lại Quang Trung	275-288		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 12)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	24/12/2024	24-18752	93B-006.81	Nguyễn Quang Vinh	1-13		
2	24/12/2024	24-17900	69F-000.87	Trần Văn Kẹo	14-26		
3	23/12/2024	24-18180	49M1-154.63	Đỗ Thị Phụng	27-40		
4	24/12/2024	24-18735	93K1-3417	Phạm Thế Châu	41-53		
5	29/12/2024	24-18975	93P1-334.51	Nguyễn Trí Dũng	54-65		
6	22/12/2024	24-18660	49H-000.69	K Gương	66-80		
7	29/12/2024	24-19475	51D-386.35	Phạm Viết Hùng	81-92		
8	19/12/2024	24-18949	93H-001.22	Nguyễn Anh Hiên	93-114		
9	20/12/2024	24-17764	48A-184.44	Trần Thế Tài	115-128		
10	30/12/2024	24-19483	60H-190.32	Quách Văn Tuấn	129-141		
11	02/07/2024	24-4924	49N1-149.43	Trần Phi Ngọc Duẩn	142-154		
12	14/05/2024	24-4234	93P2-861.83	Trần Đình Anh Vũ	155-167		
13	07/11/2023	23-9374	71C3-107.58	Trương Văn Phương	168-181		
14	21/12/2024	24-19216	38A-183.00	Hồ Quang Hưởng	182-197		
15	19/11/2023	23-9633	48B1-050.60	Vũ Quang Hiếu	198-211		
16	08/03/2024	24-1963	93K1-169.66	Nguyễn Xu	212-224		
17	23/12/2024	24-18176	93P1-633.69	Ngô Thu Uyên	225-238		
18	19/12/2024	24-19456	50H-101.67	Trần Quang Hạnh	239-255		
19	07/06/2024	24-3986	93M1-222.45	Huỳnh Ngọc Duy	256-266		
20	27/12/2024	24-19236	93P2-996.68	Phạm Việt Hiếu	267-280		
21	13/11/2023	23-9321	85C1-108.15	Tài Văn Huy Tường	281-294		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 13)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	10/01/2025	25-000247	98B-017.50	Nguyễn Danh Huyền	1-13		
2	05/01/2025	25-000138	47A-548.29	Bùi Thanh Nam	14-26		
3	01/01/2025	25-000007	93P2-567.94	Trần Thị Huyền Trang	27-38		
4	11/01/2025	25-000291	93P2-575.29	Trương Gia Huy	39-52		
5	02/01/2025	25-000026	48F6-5066	Trần Hưng Thiện	53-65		
6	02/01/2025	25-000062	93C-090.95	Nguyễn Ngọc Chính Hưng	66-78		
7	03/01/2025	25-000083	93B-011.91	Huỳnh Văn Toán	79-91		
8	01/01/2025	25-000011	61H-113.71	Nguyễn Văn Sáng	92-103		
9	03/01/2025	25-000086	93H-022.86	Đỗ Văn Toán	104-115		
10	04/01/2025	25-000116	15A-857.55	Nguyễn Tất Phong	116-128		
11	06/01/2025	25-000149	93P2-648.17	Lương Văn Tuấn	129-142		
12	04/01/2025	25-000125	81B-006.04	Nguyễn Văn Thắng	143-154		
13	11/01/2025	25-000290	93F1-321.03	Phạm Văn Đức	155-169		
14	04/01/2025	25-000032	50H-013.25	Nguyễn Trung Thành	170-182		
15	07/01/2025	25-000187	93C-049.35	Phạm Quang Trinh	183-194		
16	10/01/2025	25-000264	77G1-777.37	Lý Châu Trường Lam	195-206		
17	13/01/2025	25-000313	48K1-124.58	Nguyễn Đông Hà	207-220		
18	10/01/2025	25-000248	48H1-334.27	Thị Hằng	221-234		
19	13/01/2025	25-000331	93P2-712.31	Giang Văn Sơn	235-247		
20	13/01/2025	25-000327	49N1-057.93	Nông Thị Duyên	248-260		
21	30/12/2024	24-19480	93A-155.96	Lê Ngọc Thề	261-273		
22	25/12/2024	24-19025	50H-506.72	Huỳnh Minh Luận	274-288		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 01XL0125/707CM (Tập 14)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	11/01/2025	25-000195	93L1-524.46	Thị Ngam	1-14		
2	11/01/2025	25-000288	48B1-718.73	Nguyễn Thị Lan	15-28		
3	12/01/2025	25-000354	37H-069.07	Đặng Hữu Nam	29-41		
4	08/01/2025	25-000210	61F-000.53	Trần Văn Đạt	42-54		
5	02/01/2025	25-000065	93P2-470.01	Trần Hữu Trọng	55-66		
6	12/01/2025	25-000353	77D1-149.48	Bùi Trung Trí	67-79		
7	12/01/2025	25-000357	93P2-227.79	Triệu Thị Bông	80-92		
8	10/01/2025	25-000272	77K1-278.33	Nguyễn Tuấn Anh	93-104		
9	09/01/2025	25-04.PN	63A-151.32	Vũ Ngọc Huỳnh	105-126		
10	15/01/2025	25-000012	93P2-667.09	Trần Lê Quỳnh Anh	127-141		
11	03/01/2025	25-000092	35B-012.82	Hà Văn Trường	142-154		
12	03/01/2025	25-000088	36H-066.64	Nguyễn Như Thanh	155-166		
13	03/01/2025	25-000080	50F-002.13	Nguyễn Hoàng Thanh	167-178		
14	01/01/2025	25-000054	60C-547.46	Nguyễn Văn Quang	179-191		
15	07/01/2025	25-000164	93C-108.60	Nguyễn Bá Toàn	192-205		
16	13/01/2025	25-000324	93L1-386.95	Nguyễn Tuấn Kiệt	206-219		
17	14/01/2025	25-000402	81H-038.26	Nguyễn Chí Thanh	220-231		
18	01/01/2025	25-000008	93P2-536.20	Huỳnh Nguyễn Thái An	232-243		
19	01/01/2025	25-000005	93P1-936.37	Hoàng Thị Ngọc Phượng	244-255		
20	12/01/2025	25-000371	93PA-058.56	Lê Minh Đức	256-263		
21	26/12/2024	24-18770	93L1-377.05	Vương Đình Trọng	264-277		
22	31/12/2024	24-19312	50H-450.23	Hán Văn Thiều	278-289		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 01)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	23/10/2024	24-17951	60F-011.49	Nguyễn Hữu Việt	1-21		
2	23/10/2024	24-17952	47B-029.94	Huỳnh Tấn Trung	22-32		
3	04/01/2025	25-000115	48C-074.17	Phạm Văn Trường	33-46		
4	06/10/2024	24-16837	93LA-035.81	Ngọc Văn Quân	47-59		
5	09/01/2025	25-000255	93A-400.05	Dương Đình Chung	60-73		
6	03/01/2025	25-000030	50H-307.68	Nguyễn Ru By	74-88		
7	24/10/2024	24-17953	50N-291.88	Phạm Phương Tính	89-99		
8	18/11/2024	24-18484	93P1-2532	Trần Nguyên Đang	100-118		
9	04/10/2024	24-17043	93C1-281.50	Đinh Phương Anh	119-155		
10	26/11/2024	24-18544	61C1-896.17	Điền Thái Dương	156-182		
11	20/11/2024	24-18488	93H1-249.83	Nguyễn Thị Hồng Duyên	183-215		
12	14/12/2024	24-17891	64B1-410.37	Trần Khánh Mỹ	216-249		
13	22/12/2024	24-17745	48AH-068.12	Đoàn Văn Thắng	250-273		
14	11/09/2024	24-3938	93N3-0746	Ma Phi Hải	274-292		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 02)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	03/09/2024	24-16534	93F-007.45	Nguyễn Văn Vinh	1-13		
2	22/08/2024	24-16380	50LD-176.76	Đặng Quang Hải	14-50		
3	14/01/2024	24-0171	93P2-599.88	Nguyễn Thanh Tùng	51-70		
4	27/01/2023	23-7340	60B3-923.34	Lý Thế Vũ	71-89		
5	06/10/2024	24-16843	59C1-263.42	Lê Thị Nhung	90-102		
6	09/02/2024	24-1175	36B7-726.26	Phạm Văn Đồng	103-121		
7	04/12/2023	23-10177	63B9-153.23	Đinh Văn Dương	122-147		
8	22/01/2024	24-0364	93K1-0908	U Và Phúc	148-166		
9	23/07/2023	23-6-2335	93P2-908.79	Nguyễn Phi Long	167-191		
10	04/11/2024	24-009048	93F-000.99	Lê Hoài Bảo	192-208		
11	09/02/2023	23-6939	77B1-103.33	Phạm Văn Tuấn	209-229		
12	05/06/2023	23-6-1830	93P1-701.33	Lê Thanh Hoài	230-254		
13	11/12/2022	22-6637	93P2-637.93	La Thị Long	255-275		
14	15/10/2022	22-5644	36G1-295.28	Phạm Văn Kiên	276-294		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 03)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/10/2024	24-17681	93H-003.66	Nguyễn Văn Tiến	1-42		
2	27/01/2023	23-7337	93L1-455.58	Ngô Minh Quân	43-62		
3	02/08/2023	23-6-2430	93P2-866.01	Đặng Văn Hận	63-85		
4	02/11/2024	24-17932	51B-256.80	Văn Ngọc Nghiệp	86-99		
5	31/12/2024	24-19292	93E-000.58	Thạch Long	100-111		
6	25/10/2024	24-18103	50H-545.77	Lê Văn Chu	112-122		
7	17/10/2024	24-17569	47H-015.98	Nguyễn Công Chính	123-157		
8	21/01/2024	24-0304	93H9-3159	Phan Gia Tường	158-177		
9	04/01/2025	25-000118	50H-514.31	Hoàng Thành Long	178-192		
10	03/01/2025	25-000087	93A-204.12	Thới Minh	193-206		
11	04/01/2025	25-000123	60C-705.06	Trần Văn Bồn	207-220		
12	29/12/2024	24-18976	93P1-340.37	Nguyễn Thị Thu	221-234		
13	04/01/2025	25-000119	93F-004.99	Phạm Văn Linh	235-248		
14	04/01/2025	25-000120	60C-454.58	ZHOU XIAOXIANG	249-263		
15	04/01/2025	25-000039	37F-002.15	Nguyễn Văn Sơn	264-276		
16	06/01/2025	25-000157	51B-500.51	Nguyễn Văn Đảo	277-289		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 04)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	05/01/2025	25-000129	93A-490.57	Nguyễn Văn Thành	1-15		
2	06/01/2025	25-000158	81B-019.98	Võ Văn Quý	16-29		
3	15/09/2024	24-16693	1231360	Hứa Văn Hải	30-54		
4	31/10/2024	24-17925	51K-866.67	Trần Văn Nam	55-85		
5	29/12/2024	24-18985	93PA-100.17	Ngô Văn Nhung	86-109		
6	29/12/2024	24-18988	93M1-119.43	Trương Quốc Lương	110-143		
7	27/12/2024	24-19050	93L1-252.25	Đặng Quang Hải	144-157		
8	25/09/2024	24-16799	93Z1-0823	Nguyễn Hoàng Lộc	158-190		
9	26/12/2024	24-18960	93P2-193.96	Vũ Đức Huy	191-222		
10	22/09/2024	24-16785	93L1-238.94	Dương Văn Hiếu	223-259		
11	18/12/2024	24-19428	93M1-413.12	Vũ Ngọc Hiệp	260-295		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 05)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	12/11/2024	24-18350	93C-134.70	Tổng Văn Đạt	1-11		
2	04/02/2024	24-0871	93L1-548.87	Lê Quang Trường	12-32		
3	19/12/2022	22-7763	93P1-866.25	Tư Văn Khánh	33-55		
4	20/04/2023	23-6-1265	93P1-297.31	Vũ Văn Viết	56-80		
5	16/09/2023	23-8476	93N1-223.40	Chăng A Tày	81-107		
6	15/11/2023	23-9547	93LD-400.63	JIN KWANG CHUL	108-130		
7	27/01/2024	24-10979	93G1-305.01	Hoàng Văn Đức	131-151		
8	11/09/2024	22-5209	93P1-514.67	Phạm Duy Thương	152-173		
9	19/12/2024	24-19098	61C-029.24	Biện Quốc Thanh	174-182		
10	09/10/2024	24-17457	61H-031.39	Nguyễn Minh Châu	183-225		
11	26/01/2023	23-6-159	93M1-380.55	Hồ Văn Hiền	226-244		
12	19/09/2022	22-5464	93H1-218.43	Cao Quốc Phương	245-267		
13	24/10/2024	24-18101	93H-042.30	Nguyễn Phát Sang	268-313		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 06)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/12/2024	24-19043	93P2-194.38	Điền Thị Múra	1-17		
2	01/12/2024	24-18295	93M1-415.80	Ngô Xuân Lộc	18-47		
3	28/12/2024	24-18794	93LA-018.41	Nguyễn Trần Anh Duy	48-71		
4	27/12/2024	24-19044	93T4-8383	Vũ Ngọc Yên	72-106		
5	21/10/2024	24-17369	93H1-241.53	Trần Đức Anh	107-138		
6	23/12/2024	24-18177	48G1-049.16	Nguyễn Thị Thanh Ngân	139-161		
7	27/12/2024	24-17198	93PA-068.76	Huỳnh Hữu Lộc	162-188		
8	25/12/2024	24-19030	48B1-362.73	Đỗ Bá Lực	189-215		
9	27/12/2024	24-19238	93P2-240.30	Trần Thị Ánh Nguyệt	216-236		
10	09/08/2023	23-6-2503	59V2-000.86	Nguyễn Chí Nghĩa	237-260		
11	04/01/2025	25-000033	93A-236.41	Nguyễn Công Ngọc Quý	261-275		
12	08/01/2025	25-000251	93A-185.13	Phạm Minh Thái	276-290		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 07)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	07/11/2024	24-17983	48H4-1341	Nguyễn Anh Quốc	1-27		
2	15/11/2024	24-18354	60B9-711.70	Lê Thị Yến Nhi	28-52		
3	18/09/2024	24-16918	93P2-552.94	Đoàn Ngọc Kiều Phong	53-89		
4	17/12/2024	24-19415	93L1-564.73	Phan Minh Hợp	90-124		
5	25/12/2024	24-18686	93M1-417.57	Nguyễn Đăng Khôi	125-148		
6	07/10/2024	24-17285	93T5-3918	Phạm Văn Nghĩa	149-170		
7	17/12/2024	24-19410	Đạp điện	Đinh Quốc Bảo	171-192		
8	23/03/2024	24-2404	93N2-3951	Phạm Hoàng Thiên	193-231		
9	26/10/2024	24-18004	93P2-993.73	Lê Viết Cung	232-258		
10	07/06/2024	24-4347	93L1-451.27	Lê Thị Kim Ngân	259-285		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 08)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	07/01/2025	25-000184	51B-266.93	Phạm Văn Quốc	1-13		
2	13/01/2025	25-000314	70B1-892.60	Hàng A Sinh	14-28		
3	29/08/2022	22-5054	93P2-361.92	Đặng Quang Trung	29-51		
4	31/12/2024	24-1189	48B-004.47	Nguyễn Mạnh Hùng	52-85		
5	13/02/2024	24-1261	93C-037.58	Trần Vũ Toàn Phong	86-102		
6	03/02/2024	24-0813	93P2-894.48	Tiền Đình Lượng	103-122		
7	11/02/2024	24-1204	70A-354.59	Bùi Ngọc Thịnh	123-152		
8	04/01/2025	25-000124	47A-294.64	Trương Công Lưu	153-167		
9	07/01/2025	25-000185	93C-176.11	Phạm Văn Tuất	168-179		
10	28/09/2024	24-16864	61K-395.58	Nguyễn Viết Tín	180-192		
11	11/01/2025	25-000198	51D-480.33	Thạch Ái Nghĩa	193-204		
12	10/02/2024	24-1091	93A-086.71	Nguyễn Công Thương	205-225		
13	12/08/2023	23-8280	93P3-001.86	Phạm Quốc Hùng	226-248		
14	10/02/2024	24-1084	93A-138.23	Lê Tuấn Anh	249-269		
15	03/02/2024	24-0808	93P2-559.89	Lương Văn Tiến	270-297		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 09)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	08/01/2024	24-9913	93T7-6637	Nguyễn Thanh Hải	1-25		
2	18/04/2022	22-3723	93E1-048.77	Trần Da Phong	26-44		
3	31/12/2024	24-19291	93H-012.58	Trương Văn Ngọc	45-56		
4	16/01/2025	25-000347	51B-500.54	Nguyễn Văn Hoàng	57-68		
5	04/02/2024	24-0881	67M7-4652	Trần Văn Long	69-88		
6	03/11/2024	24-15899	50F-046.73	Nguyễn Khánh Ly	89-99		
7	02/07/2023	23-09792	93L1-310.90	Đỗ Thi Thu Thảo	100-111		
8	01/01/2025	25-000103	93P2-124.51	Tăng Thanh Phi	112-132		
9	01/01/2025	25-000009	93C-127.78	Văn Đình Lân	133-144		
10	12/12/2022	22-7540	93P1-746.63	Phạm Bình	145-164		
11	13/08/2024	24-16337	93P2-830.07	Hoàng Văn Dũng	165-198		
12	01/01/2025	25-000001	82B-005.83	Nguyễn Quốc Khương	199-211		
13	03/11/2024	24-17971	93A-399.14	Trần Ngọc Tòng	212-222		
14	31/12/2024	24-19294	60H-010.41	Huỳnh Lưu Bình	223-235		
15	03/09/2024	24-15526	61K-340.34	Đinh Thu Thủy	236-248		
16	22/12/2022	22-7727	47B1-696.67	Vũ Văn Đô	249-267		
17	03/02/2024	24-0815	93P1-458.95	Nguyễn Đăng Sự	268-288		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 10)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	09/02/2023	23-6937	59Y1-172.01	Trần Duy Phương	1-20		
2	07/01/2025	25-000189	47B-012.73	Phạm Văn Đình	21-33		
3	03/01/2025	25-01.PN	60H-049.93	HTX DVVT Trường An	34-64		
4	06/01/2025	25-000156	51C-738.07	Phan Trung Sơn	65-77		
5	02/09/2024	24-16125	48H-016.46	Nguyễn Duy Vinh	78-90		
6	29/10/2024	24-17643	61H-076.89	Phan Thanh Tân	91-101		
7	19/12/2023	23-10469	93M1-060.53	Dương Văn Nghĩa	102-126		
8	20/01/2024	24-0298	93L1-443.22	Vi Văn Tiến	127-144		
9	04/02/2024	24-0875	93M1-403.97	Điền Thị Mỹ Hạnh	145-167		
10	30/12/2024	24-18194	29H-780.01	Lý Văn Chiêm	168-180		
11	09/02/2024	24-1167	93P2-900.27	Trần Văn Đức	181-201		
12	12/08/2023	23-8279	52X2-5777	Nguyễn Duy Khánh	202-221		
13	31/10/2024	24-17923	50H-390.45	Lương Văn Công	222-232		
14	07/10/2024	24-17290	93H-023.82	Vi Văn Tuất	233-264		
15	30/09/2024	24-17413	60K-432.56	Nguyễn Thành Long	265-277		
16	06/02/2024	24-0940	86C2-064.87	Lý Tùng Huy	278-295		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 11)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	01/11/2024	24-17804	47B-022.68	Nguyễn Văn Thủy	1-11		
2	09/11/2024	24-15901	50H-201.94	Đặng Văn Thủ	12-22		
3	08/01/2025	25-000208	93Y1-046.38	Trần Văn Hoan	23-35		
4	03/02/2024	24-0809	93P1-260.13	Cao Thiện	36-56		
5	12/08/2023	23-8274	71C3-160.38	Phan Văn Đoàn	57-76		
6	09/01/2025	25-000237	61C-389.89	Phạm Văn Phát	77-88		
7	04/01/2025	25-000038	51G-707.75	Phạm Thị Xuân	89-104		
8	04/02/2024	24-0865	49N1-149.95	Tăng A Thắng	105-124		
9	20/02/2023	6981	93P2-152.83	Đinh Văn Vũ	125-143		
10	19/02/2023	6977	93L1-179.11	Vũ Khánh Trình	144-163		
11	09/02/2024	24-1176	93P2-357.96	Hồ Mạnh Quân	164-185		
12	09/02/2024	24-1165	93P2-676.70	Vũ Duy Thanh	186-211		
13	13/11/2024	24-17996	47B-027.37	Nguyễn Thanh Chín	212-222		
14	20/10/2024	24-17356	93L1-605.40	Vi Văn Tường	223-253		
15	22/03/2024	24-2348	93H-010.18	Đặng Văn Hùng	254-266		
16	10/08/2024	24-15980	69K1-186.80	Lê Chí Văn	267-279		
17	11/01/2025	25-000197	93H-051.90	Lâm Văn Lộc	280-292		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 12)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	24/09/2024	24-16969	93H-036.18	Trần Văn Kỳ	1-39		
2	06/10/2024	24-16846	93P2-627.53	Đỗ Văn Quang	40-52		
3	08/01/2024	24-9920	93P2-165.94	Trương Hữu Việt	53-79		
4	07/01/2025	25-000188	47F-007.66	Thân Văn Luận	80-93		
5	06/01/2025	25-000159	51B-192.71	Nguyễn Xuân Cường	94-106		
6	08/01/2025	25-000252	43F-000.83	Nguyễn Thanh Quang	107-120		
7	05/06/2024	24-4310	86B8-582.82	Nguyễn Mạnh Khoa	121-133		
8	05/01/2025	25-000135	93C-012.79	Nguyễn Kiều Vân	134-147		
9	04/01/2025	25-000127	51B-245.19	Mai Văn Tự	148-161		
10	09/02/2024	24-1182	36B7-733.60	Lê Văn Đạt	162-182		
11	10/02/2024	24-1080	93P1-579.85	Lưu Văn Nghị	183-211		
12	12/02/2024	24-1039	61F1-494.78	Vũ Ngọc Minh	212-231		
13	11/06/2023	23-6-1908	93P1-982.92	Trần Ngọc Thành	232-255		
14	13/02/2023	23-6-286	93P1-700.79	Nguyễn Khoa Phương	256-277		
15	16/08/2023	23-6-2555	61K1-178.37	Đặng Xuân Cường	278-297		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 13)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	31/12/2024	24-19248	93H1-196.89	Đoàn Thị Duyên	1-17		
2	10/02/2024	24-1073	93P1-409.81	Nguyễn Văn So	18-44		
3	07/01/2025	25-000182	47H-047.96	Trần Văn Dũng	45-56		
4	06/07/2023	23-6-2172	47F1-520.01	Trương Hoàng Nguyên	57-74		
5	07/11/2024	24-17805	47F-005.44	Hoàng Xuân Quý Hợi	75-89		
6	11/11/2024	24-18141	81C-071.97	Trịnh Văn Nam	90-101		
7	28/01/2024	24-0532	93P1-860.72	Phạm Xuân Hoan	102-126		
8	19/02/2022	22-2899	78F1-395.66	Nguyễn Văn Kiều	127-139		
9	20/10/2024	24-17348	93C-169.68	Nguyễn Văn Thành Công	140-153		
10	27/06/2024	24-4852	82H-001.01	Đinh Bảo Vinh	154-164		
11	30/05/2024	24-3832	47H-002.83	Trần Văn Thành	165-175		
12	06/09/2024	24-007418	93C-058.34	Nguyễn Quốc Minh	176-192		
13	03/09/2024	24-16593	51K-448.46	Trần Bội Ngọc	193-206		
14	25/09/2024	24-16810	93PA-030.77	Phạm Văn Minh	207-215		
15	15/11/2022	22-6343	93C1-227.15	Lê Nguyễn Duy Phong	216-236		
16	01/11/2022	22-6057	47D1-309.29	Nguyễn Quang Tuấn	237-255		
17	21/09/2024	24-15539	48B1-313.27	Trịnh Hoàng Tùng	256-268		
18	28/01/2024	24-0519	93N3-2279	Nguyễn Tuấn Long	269-294		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 14)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	01/01/2025	25-000108	93M1-439.48	Nguyễn Xuân Long	1-29		
2	23/06/2024	24-4767	59C1-438.02	Võ Bùi Thái Hòa	30-68		
3	01/01/2025	25-000106	93M1-403.36	Phạm Công Sơn	69-99		
4	03/12/2024	24-17855	93EA-013.61	Phạm Ngọc Duy	100-125		
5	12/12/2024	24-18875	93C-176.32	Nguyễn Văn Hòa	126-181		
6	02/12/2024	24-17847	93G1-193.30	Võ Gia Huy	182-214		
7	22/12/2024	24-18668	93F1-425.23	Điêu Nguân	215-252		
8	08/12/2024	24-18834	63B3-122.19	Nguyễn Anh Mừng	253-276		
9	25/12/2024	24-18693	93L1-330.91	Điêu Tuấn	277-312		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 15)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	06/01/2025	25-000144	93P2-786.98	Hoàng Trung Đức	1-33		
2	28/12/2024	24-19265	48B1-612.74	Hoàng Thị Liễu	34-52		
3	13/12/2024	24-17882	47AG-008.78	Y Đây Trei	53-73		
4	30/11/2024	24-18289	93P1-916.57	Trần Ngọc Nghĩa	74-101		
5	05/01/2025	25-000139	93T2-2186	Trần Hoàng Đức	102-121		
6	10/11/2024	24-18403	48C1-327.73	Nguyễn Văn An	122-151		
7	29/12/2024	24-19119	Đạp điện	Thới Nguyễn Thanh Tùng	152-168		
8	24/12/2024	24-19230	Đạp điện	Trần Tiến Minh	169-187		
9	29/12/2024	24-18971	93P2-774.05	Tô Tiến Thành	188-220		
10	17/11/2024	24-17942	93F2-2557	Đàm Quốc Huy	221-260		
11	21/10/2024	24-17631	93T6-5544	Võ Mạnh Hùng	261-292		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 16)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	05/10/2024	24-17053	60A1-024.62	Lê Văn Sơn	1-13		
2	05/01/2025	25-000137	93C-156.15	Bùi Thị Thu Hòa	14-27		
3	23/06/2024	24-4774	29H-9272	Nguyễn Xuân Rô	28-38		
4	13/01/2025	25-000332	93L1-631.21	Điểu Thai	39-52		
5	24/10/2024	24-17921	47B1-680.12	Phạm Định Hạnh	53-77		
6	07/01/2025	25-000183	93F-001.88	Lê Võ Minh Hoàng	78-90		
7	10/02/2024	24-1076	93B1-170.75	Nguyễn Thanh Long	91-114		
8	11/11/2024	24-18130	47C-176.09	Lê Bá Tuấn	115-156		
9	13/01/2025	25-000389	93A-391.59	Vũ An Trường	157-170		
10	01/01/2025	25-000111	93A1-011.11	Phạm Phương Duy	171-184		
11	08/01/2025	25-000205	61H-005.43	Lê Đình Hường	185-197		
12	11/02/2024	24-1202	93P2-592.41	Phạm Văn Đông	198-217		
13	05/01/2025	25-000134	29A-857.33	Lê Anh Hoàng	218-232		
14	12/02/2024	24-1040	93A-392.27	Lê Văn Tấn	233-255		
15	13/02/2023	23-6-292	93P2-101.28	Hồ Tấn Đạt	256-275		
16	11/02/2024	24-1209	93P2-783.14	Nguyễn Huy Hùng	276-295		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 17)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	21/12/2024	24-16149	93MA-012.43	Hoàng Công Minh	1-30		
2	11/09/2024	24-3948	72F1-020.21	Nguyễn Thái Hà	31-67		
3	29/12/2024	24-18966	93L1-603.74	Điêu Sang	68-106		
4	03/08/2024	24-15651	93M1-219.17	Trần Văn Thắng	107-133		
5	28/12/2024	24-18799	93L1-482.92	Ngô Ngọc Hùng	134-153		
6	26/12/2024	24-18961	93P2-535.02	Bùi Sơn Lâm	154-185		
7	25/11/2024	24-18528	93M1-366.55	Nguyễn Hữu Trí	186-212		
8	17/12/2024	24-19402	94K1-767.98	Lê Việt Thắng	213-245		
9	07/11/2024	24-17994	15-076LC	Nguyễn Tiến Hùng	246-282		
10	18/11/2024	24-18387	93P1-050.65	Lê Thị Kim Lệ	283-307		

Mẫu B3

Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA

ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 18)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	24/10/2024	24-17918	93M1-126.78	Đinh Thị Cúc	1-27		
2	25/12/2024	24-19020	61H-104.71	Lê Minh Đức	28-39		
3	17/12/2023	23-10370	93P2-606.27	Nguyễn Hữu Thọ	40-60		
4	01/01/2025	25-000015	93A-398.01	Phạm Thanh Tùng	61-75		
5	07/01/2025	25-000162	81H-029.81	Trương Quang Triều	76-88		
6	19/12/2024	24-19439	93M1-368.62	Thạch Nhon	89-108		
7	24/12/2024	24-19233	93M1-342.62	Phạm Đức Anh	109-140		
8	25/12/2024	24-19035	37D1-926.21	Nguyễn Đình Đức	141-161		
9	24/01/2025	25-000701	93A-369.39	Châu Điền Phương Uyên	162-181		
10	24/11/2024	24-18632	36B4-392.26	Đào Tùng Dương	182-219		
11	18/11/2024	24-18472	93P1-543.67	Nguyễn Lương Bằng	220-248		
12	11/11/2024	24-18134	76F1-231.05	Lý Minh Hải	249-285		
13	27/03/2024	24-2462	50H-137.42	Dương Ngọc Tiến	286-296		

Mẫu B3

Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA

ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 19)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/11/2024	24-17881	60V5-0562	Nguyễn Thanh Tuấn	1-25		
2	26/11/2024	24-18540	131006	Lưu Hữu Huy	26-63		
3	20/10/2024	24-17352	81N1-259.16	Kpa Khon	64-91		
4	15/12/2024	24-18933	Đạp điện	Đặng Gia Bảo	92-108		
5	20/11/2024	24-18491	93K1-1026	Điều Cường	109-146		
6	25/12/2024	24-18688	93L1-493.76	Ung Quốc Vũ	147-162		
7	15/12/2024	24-18929	93P2-611.11	Lương Văn Quảng	163-181		
8	08/12/2024	24-19083	2817113	Pay Nhật Lam	182-208		
9	08/12/2024	24-18816	93L1-366.80	Nguyễn Xuân Tình	209-240		
10	10/12/2024	24-18866	93L1-504.85	Lê Văn Tuấn	241-273		
11	28/12/2024	24-18796	Đạp điện (1200804957)	Trần Thị Kim Nguyên	274-290		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 20)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	14/07/2023	23-6-2248	47E1-487.49	NGUYỄN CÔNG TÝ	1-17		
2	27/10/2024	24-18018	50H-559.08	Nguyễn Tiến Dũng	18-30		
3	10/06/2023	23-6-1896	93P2-294.28	Phạm Tuấn Lành	31-52		
4	27/10/2024	24-18022	51D-920.18	Nguyễn Huy Kha	53-65		
5	01/01/2025	25-000016	93A-384.43	Hà Quang Tuệ	66-80		
6	10/02/2024	24-1089	93P2-643.46	Lều Tuấn Vũ	81-99		
7	10/02/2024	24-1092	93A-318.62	Trần Quốc Tuấn	100-121		
8	03/02/2024	24-0830	93M1-229.56	Hoàng Văn Dũng	122-141		
9	27/10/2024	24-18016	93F-001.50	Lê Minh Quang	142-154		
10	27/01/2023	23-7338	52N9-4265	Nguyễn Đình Thái	155-173		
11	26/01/2024	24-0447	93P2-030.50	Trần Văn Thường	174-193		
12	16/12/2023	23-10320	48B-004.26	Lê Quang Tuấn Hiền	194-204		
13	11/02/2024	24-1206	93P1-543.04	Văn Đình Lợi	205-224		
14	12/02/2024	24-1041	93P2-014.07	Nguyễn Văn Chuẩn	225-243		
15	11/02/2024	24-1216	93P1-699.12	Vũ Đức Luân	244-263		
16	14/02/2024	24-1300	93F1-066.06	Nguyễn Trường Vinh Thanh	264-283		
17	08/01/2025	25-000209	93A-468.06	Phan Văn Trọng	284-296		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 21)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	09/01/2025	25-000228	Đạp điện	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	1-19		
2	09/01/2025	25-000234	93P2-647.01	Hoàng Thế Trung	20-39		
3	12/01/2025	25-000373	93L1-245.67	Trần Thanh Hùng	40-59		
4	13/01/2025	25-000329	48AH-049.63	Lương Quốc Hào	60-77		
5	05/01/2025	25-000095	93PA-099.91	Thân Văn Chí	78-109		
6	07/01/2025	25-000171	95M1-008.87	Nguyễn Quốc Bảo	110-131		
7	07/01/2025	25-000178	93P1-624.73	Hoàng Công Minh	132-160		
8	07/01/2025	25-000174	93P2-362.28	Võ Đình Thuật	161-202		
9	07/01/2025	25-000165	93L1-323.98	Trương Ánh	203-224		
10	18/11/2024	24-18474	93K1-080.89	Huỳnh Yến Nhi	225-262		
11	06/05/2024	24-4093	93H1-396.18	Trần Mậu Phương Lâm	263-299		

Mẫu B3

Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA

ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 22)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	24/11/2024	24-18622	59X2-503.66	Huỳnh Văn Văn	1-27		
2	07/12/2024	24-18807	93P1-129.25	Bùi Thanh Tâm	28-51		
3	12/11/2024	24-18243	93P2-963.93	Lê Trọng Đạt	52-90		
4	18/12/2024	24-19426	93T8-6478	Lê Xuân Hoàng	91-122		
5	19/12/2024	24-18950	93P2-822.91	Huỳnh Trọng Nghĩa	123-151		
6	27/12/2024	24-17195	93P2-988.76	Phạm Xuân Bách	152-174		
7	26/10/2024	24-17599	93P1-413.51	Trịnh Tuấn Kiệt	175-210		
8	27/12/2024	24-19048	47AF-001.74	Nguyễn Quang Khải	211-231		
9	27/12/2024	24-19045	48AN-020.42	Điểu Tôn Sư	232-241		
10	02/01/2025	25-000073	Đạp điện	Nguyễn Võ Gia Huy	242-260		
11	01/01/2025	25-000107	Đạp điện	Hoàng Văn Đo	261-280		
12	01/01/2025	25-000102	37K1-188.47	Chích Văn Ban	281-302		

Mẫu B3

Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 02XL0125/707CM (Tập 23)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	26/10/2024	24-18008	81H-029.57	Chế Hữu Nguyên	1-11		
2	22/10/2024	24-17591	93M1-332.90	Nguyễn Thanh Minh	12-22		
3	30/01/2023	23-6-187	93P2-256.66	Nguyễn Văn Bình	23-46		
4	26/01/2024	24-0446	61HA-058.27	Trịnh Trung Hậu	47-67		
5	26/11/2024	24-18538	93C-101.08	Nguyễn Hà	68-79		
6	11/02/2023	23-6-278	97F4-9134	Phạm Quang Liêm	80-98		
7	08/02/2024	23-6924	93P2-010.92	Phan Đoàn	99-117		
8	28/11/2022	22-6572	37E1-248.88	Phan Nhật Long	118-136		
9	19/09/2024	24-16936	93H-020.64	Lê Đức Thịnh	137-171		
10	18/01/2024	24-0238	93T9-0450	Hoàng Văn Trung	172-195		
11	27/01/2024	24-0531	93P2-924.63	Nhan Hữu Lộc	196-216		
12	27/01/2024	24-0525	93F7-9389	Võ Quang Sơn	217-237		
13	19/09/2024	24-16932	93H-018.90	Võ Văn Tân	238-301		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 01)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	29/12/2024	24-19134	81A-125.76	Trương Thành Phúc	1-13		
2	25/01/2025	25-000680	93H3-3621	Hà Tiến Vũ	14-25		
3	26/01/2025	25-000683	47B-016.46	Đỗ Quang Hiệp	26-37		
4	03/02/2025	25-000979	49AN-016.30	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	38-51		
5	26/01/2025	25-000772	47B-028.77	Vương Ái Quốc	52-64		
6	30/01/2025	25-000816	61A-447.94	Sỹ A Nhì	65-78		
7	05/02/2025	25-001090	59YB-144.41	Phan Văn Tú	79-92		
8	06/01/2025	25-000148	93C1-186.98	Nguyễn Vũ Kim Ngân	93-106		
9	07/01/2025	25-000166	72H1-328.68	Vũ Văn Liên	107-120		
10	13/01/2025	25-000316	47AN-041.86	Dương Đình Hùng	121-134		
11	26/12/2024	24-18776	48C-125.61	Đỗ Văn Tình	135-149		
12	02/07/2023	23-09791	93E1-176.07	Lâm Văn Thắng	150-165		
13	11/02/2025	25-001317	93L1-441.77	Lương Văn Thắng	166-177		
14	02/02/2025	25-001009	50H-868.76	Nguyễn Phan Trường An	178-191		
15	21/01/2025	25-000529	60B3-555.80	Hoàng Văn Tuấn	192-204		
16	18/02/2025	25-001445	61N1-035.41	Đỗ Xuân Vĩnh	205-217		
17	30/01/2025	25-000902	47H-058.71	Lê Đức Huy	218-230		
18	04/02/2025	25-001047	43H-061.17	Lê Văn Thắng	231-244		
19	27/01/2025	25-000747	93C1-385.69	Nguyễn Trần Lê Trọng Đại	245-256		
20	31/01/2025	25-000824	93H-055.56	Nguyễn Đình Nghĩa	257-269		

21	22/01/2025	25-000563	51B-286.55	Huỳnh Quốc Toàn	270-284		
22	08/12/2024	24-18846	93P2-721.26	Bùi Đức Toàn	285-297		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 02)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	29/01/2025	25-000635	93P2-846.09	Võ Minh Tuấn	1-13		
2	26/01/2025	25-000781	60B-057.70	Nguyễn Văn Khánh	14-26		
3	03/02/2025	25-000973	93PA-095.11	Phan Thị Lý	27-40		
4	25/08/2024	24-15818	63P1-042.29	Trương Văn Non	41-53		
5	25/01/2025	25-000659	83MF-053.31	Ngô Huỳnh Sơn Hải Đăng	54-67		
6	24/01/2025	25-000592	93P2-425.02	Trần Thị Tuyết	68-80		
7	01/02/2025	25-000921	47B-015.10	Nguyễn Văn Cư	81-93		
8	17/02/2025	25-001440	50F-008.34	Ngô Văn Sáng	94-106		
9	09/02/2025	25-001226	59Z1-573.94	Nguyễn Ngọc Hải	107-168		
10	31/01/2025	25-000825	19A-687.73	Đỗ Trung Thanh Trí	169-181		
11	28/12/2024	24-19276	66F-008.79	Huỳnh Công Tín	182-194		
12	03/02/2025	25-000989	68L1-196.22	Trần Tiến Đạt	195-208		
13	30/12/2024	24-18999	93P2-749.70	Nguyễn Quan Vĩnh	209-219		
14	18/02/2025	25-001450	93LA-076.42	Phạm Văn Thảo	220-230		
15	24/01/2025	25-000601	81H-045.74	Đỗ Trung Kiên	231-242		
16	18/02/2025	25-001442	93P2-979.56	Huỳnh Anh Dũng	243-255		
17	25/01/2025	25-000663	51C-943.94	Lưu Anh Phát	256-269		
18	24/01/2025	25-000593	93M1-343.94	Nguyễn Văn Hùng	270-282		
19	20/11/2023	23-9652	60B9-104.59	Nguyễn Đức Tiến	283-298		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 03)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	21/01/2024	24-0305	93P2-630.27	Hoàng Văn Linh	1-15		
2	11/01/2025	25-000284	93H8-1639	Nguyễn Trọng Lập	16-31		
3	11/01/2025	25-000289	72S2-8347	Dương Tuấn Việt	32-47		
4	13/01/2025	25-000330	65A1-024.72	Trần Văn Mỹ	48-62		
5	08/01/2025	25-000190	47F-005.57	Trần Văn Phúc	63-75		
6	11/01/2025	25-000293	93A-456.80	Trần Minh Thảo	76-89		
7	02/08/2024	24-15630	93P2-835.12	Đinh Văn Minh	90-102		
8	20/01/2025	25-000498	93L1-286.89	Hoàng Văn Đến	103-116		
9	19/01/2025	25-000456	93C-083.47	Trương Thế Chùng	117-128		
10	19/01/2025	25-000454	93P2-849.58	Điền Cường	129-142		
11	22/01/2025	25-000544	43H-074.65	Nguyễn Trần Ca	143-155		
12	06/01/2025	25-000153	49N1-167.77	Phạm Văn Dũng	156-169		
13	02/01/2025	25-000027	62B1-501.97	Lê Thành An	170-185		
14	10/01/2025	25-000256	93C-015.18	Võ Văn Tấn	186-199		
15	26/10/2024	24-17596	93L1-557.54	Trần Khương Duy	200-212		
16	31/12/2024	24-19241	49C1-133.33	Đinh Văn Cường	213-223		
17	23/12/2024	24-18175	60B8-623.20	Hoàng Văn Linh	224-237		
18	20/12/2024	24-17725	93H-026.58	Trương Minh Hải	238-251		
19	19/01/2025	25-000484	93L1-299.82	Hoàng Văn Giang	252-263		
20	18/01/2025	25-000443	47H-047.30	Cao Hồng Hảo	264-275		
21	15/07/2024	24-15216	93E1-320.67	Phạm Minh Quang	276-288		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 04)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	11/01/2025	25-000292	93C-197.85	Nguyễn Văn Riu	1-15		
2	20/01/2025	25-000487	93M1-239.61	Huỳnh Thị Đón	16-29		
3	21/01/2025	25-000521	93P2-385.50	Nguyễn Thị Hương	30-43		
4	18/01/2025	25-000440	47C-175.92	Đào Phú Phi Thiên	44-55		
5	27/01/2025	25-000800	49H-025.24	Lê Văn Độ	56-69		
6	08/03/2023	23-6-639	49N1-189.87	Trần Gia Long	70-88		
7	15/01/2025	25-000406	48AK-038.58	Vũ Ngọc Kim Ngân	89-101		
8	01/01/2025	25-000051	48A-176.13	Lê Tiến Sỹ	102-115		
9	22/01/2025	25-000532	93P2-393.78	Nguyễn Tấn Thiết	116-128		
10	14/01/2025	25-000403	93S1-6805	Hồ Hữu Hưởng	129-140		
11	04/01/2025	25-000117	57L-6429	Đinh Mạnh Tuấn	141-154		
12	09/01/2025	25-000236	93L1-481.60	Hữu Quang Vỹ.	155-167		
13	19/01/2025	25-000465	93L1-580.10	Đồng Văn Cường	168-180		
14	19/01/2025	25-000453	76N1-018.89	Đinh Loan	181-194		
15	12/01/2025	25-000303	93P1-306.74	Vương Thị Minh	195-206		
16	23/12/2024	24-15943	49M1-049.49	Lê Bảo Long	207-220		
17	03/12/2024	24-18586	47A-529.96	Hoàng Thế Nam	221-234		
18	18/01/2025	25-000439	47C-257.31	Phạm Thanh Toàn	235-247		
19	05/02/2024	24-0883	43K1-468.97	Phan Thanh Luân	248-255		
20	19/01/2025	25-000481	93B1-319.10	Huỳnh Tấn Linh	256-267		
21	18/01/2025	25-000442	47E-006.17	Lê Hữu Tú	268-282		
22	17/02/2025	25-001493	93L1-368.40	Nguyễn Thị Phụng	283-294		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 05)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	07/02/2025	25-001152	47D1-524.98	Hoàng Văn Vệ	1-13		
2	05/02/2025	25-001092	47N2-7529	Phạm Tiến Hoàng	14-26		
3	10/02/2025	25-001265	93A-253.87	Lê Văn Nghĩ	27-38		
4	08/02/2025	25-001205	17B5-190.73	Võ Thanh Bình	39-49		
5	25/01/2025	25-000658	69H-021.06	Nguyễn Văn Vũ	50-61		
6	10/02/2025	25-001242	61C2-162.98	Nguyễn Văn Súc	62-74		
7	15/02/2025	25-001401	93A-284.88	Hoàng Văn Thương	75-87		
8	11/02/2025	25-001280	67D1-954.33	Nguyễn Thanh Nghĩa	88-99		
9	16/02/2025	25-001426	49M1-271.86	Hoàng Hải Long	100-111		
10	16/02/2025	25-001478	93M1-270.34	Nguyễn Thị Thúy Loan	112-123		
11	15/02/2025	25-001418	93G1-042.93	Trần Hữu Phường	124-134		
12	28/01/2025	25-000622	50H-369.02	Đào Văn Khang	135-147		
13	24/01/2025	25-000595	59L2-173.90	Võ Minh Hiếu	148-160		
14	23/01/2025	25-000577	93B-010.77	Nguyễn Văn Quý	161-172		
15	24/01/2025	25-000600	93L1-467.84	Đào Trọng Nghĩa	173-185		
16	27/01/2025	25-000792	47B-015.13	Huỳnh Thanh Nhân	186-199		
17	11/02/2025	25-001282	93M1-147.96	Đàm Thị Cảnh	200-211		
18	11/02/2025	25-001316	93PA-102.07	Triệu Quốc Phong	212-222		
19	23/01/2025	25-000575	89G-004.39	Cao Bá Tân	223-235		
20	14/02/2025	25-001385	93F1-685.36	Trần Thị Thùy Linh	236-248		
21	14/02/2025	25-001386	93P2-903.62	Mông Thế Chiêu	249-262		
22	01/02/2025	25-000911	51B-118.32	Lê Quốc Hoàng	263-274		
23	07/02/2025	25-001174	93M1-369.10	Đặng Hồng Thao	275-287		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 06)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	07/01/2025	25-03.PN	93B-006.81	Nguyễn Quang Vinh	1-20		
2	17/01/2025	25-000431	61H-083.26	Nguyễn Văn Đàm	21-33		
3	23/12/2024	24-18681	48H1-338.23	Huỳnh Trương Tín	34-47		
4	10/10/2023	23-8841	93C1-276.59	Hoàng Kim Thông	48-60		
5	02/02/2025	25-001024	93B-006.00	Phạm Huân Em	61-74		
6	30/12/2024	24-19485	81A-291.08	Lê Văn Đạt	75-87		
7	26/01/2025	25-000771	50H-539.60	Phan Văn Hùng	88-100		
8	22/01/2025	25-000565	47G-000.95	Nguyễn Tuấn	101-114		
9	19/01/2025	25-000457	92C-205.83	Văn Phú Thái	115-126		
10	09/01/2025	25-000225	67N1-700.76	Phan Hoàng Huy	127-139		
11	26/02/2023	23-6-490	93K1-101.79	Trần Bá Dũng	140-158		
12	04/01/2025	25-000037	51H-648.71	Lưu Văn Kế	159-172		
13	10/02/2025	25-001249	93P2-384.24	Nguyễn Văn Dũng	173-185		
14	04/02/2025	25-001064	51H-647.15	Phạm Tứ Vũ	186-199		
15	02/02/2025	25-001006	61A-870.22	Bùi Xuân Hòa	200-213		
16	06/01/2025	25-000147	93A-242.89	Thị Diễm	214-227		
17	13/05/2024	24-4148	69D1-322.90	Nguyễn Chí Nguyên	228-238		
18	21/05/2023	23-6-1706	59V2-901.79	Phạm Văn Tiến	239-254		
19	15/11/2023	23-9453	66N5-8438	Lưu Văn Đông	255-267		
20	19/12/2024	24-19099	93C-053.97	Phạm Ngọc Thanh	268-279		
21	23/09/2024	24-17106	76K1-055.59	Trần Quốc Tạo	280-292		

**THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 07)**

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	02/02/2025	25-001027	81H-029.74	Nguyễn Văn Tự	1-14		
2	03/02/2025	25-000969	93M1-312.20	Trần Thị Thùy Linh	15-27		
3	21/01/2025	25-000519	93P1-651.12	Nguyễn Nghiêm Thương	28-40		
4	16/01/2025	25-000394	93A-366.73	Lê Minh Đức Trí	41-55		
5	30/01/2025	25-000815	81B-019.06	Nguyễn Sĩ Tuân	56-68		
6	27/01/2025	25-000798	47B-017.62	Bùi Quang Khôi	69-81		
7	15/02/2025	25-001404	51H-618.18	Đỗ Hải Anh	82-94		
8	27/01/2025	25-000744	93P2-666.69	Nguyễn Văn Sáu	95-106		
9	11/02/2025	25-001304	51B-269.09	Trương Văn Quá	107-118		
10	26/01/2025	25-000764	93C-076.01	Lê Văn Dũng	119-130		
11	26/01/2025	25-000779	48H-012.98	Lý Thanh Hậu	131-143		
12	02/02/2025	25-001032	69B-004.46	Huỳnh Thanh Tùng	144-156		
13	03/02/2025	25-000968	49AM-236.07	Nguyễn Thị Thắm	157-169		
14	10/02/2025	25-001266	93H-051.31	Bùi Thanh Trâm	170-182		
15	10/02/2025	25-001256	93P2-636.10	Linh Văn Toàn	183-196		
16	17/02/2025	25-001496	93P2-098.79	Nguyễn Thu Thủy	197-208		
17	19/02/2025	25-001525	50T2-4263	Trần Nguyên Khánh	209-222		
18	22/01/2025	25-000536	93P3-058.45	Nguyễn Thu Huyền	223-236		
19	24/01/2025	25-000588	93H1-079.21	Trần Thị Xuyến	237-248		
20	26/01/2025	25-000778	47B-007.93	Nguyễn Đăng Lập	249-261		

21	22/01/2025	25-000538	51B-209.74	Nguyễn Xuân Hồ	262-274		
22	16/02/2025	25-001466	93P2-502.63	Đinh Xuân Trường	275-287		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 08)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	31/01/2025	25-000841	93C1-161.79	Phạm Thanh Hiền	1-12		
2	20/01/2025	25-000502	93H7-2575	Lê Hồng Sơn	13-25		
3	26/01/2025	25-000691	51K-898.00	Nguyễn Hồng Khanh	26-40		
4	31/01/2025	25-000838	93P2-524.40	Hoàng Văn Dương	41-52		
5	02/02/2025	25-001012	48B1-690.09	Lục Quang Trưởng	53-65		
6	23/01/2025	25-000574	50F-052.33	Bùi Sỹ Tú	66-79		
7	09/02/2025	25-001233	70F9-0896	Trần Hoài Thương	80-90		
8	11/02/2025	25-001279	93P2-741.55	Ngô Văn Tân	91-102		
9	06/02/2025	25-001135	93P1-877.41	Lại Thị Phê	103-114		
10	11/02/2025	25-07.PN	93A-281.18	Huỳnh Hữu Phước	115-139		
11	03/02/2025	25-001037	47H-042.99	Phạm Quốc Toàn	140-151		
12	25/01/2025	25-000661	93A-092.39	Phạm Văn Điệp	152-165		
13	06/02/2025	25-001128	47S1-279.97	Trương Văn Đông	166-178		
14	03/02/2025	25-000995	93P2-629.25	Hồ Ngọc Thơm	179-191		
15	12/02/2025	25-001347	93B1-092.31	Đỗ Minh Đăng	192-202		
16	11/02/2025	25-001284	93M1-439.17	Võ Hồng Nghi	203-214		
17	08/02/2025	25-001186	18B-018.42	Hà Văn Dẫn	215-226		
18	18/02/2025	25-001504	93C-006.27	Dương Công Cường	227-240		
19	06/02/2025	25-001118	61F1-524.87	Nguyễn Đình Chung	241-252		
20	30/01/2025	25-000903	50F-045.28	Phạm Ngọc Hà	253-266		
21	03/02/2025	25-001042	93T6-7858	Hoàng Văn Đoàn	267-278		
22	03/07/2024	24-4962	71B3-207.81	Phạm Bích Phương	279-291		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 09)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/01/2025	25-000700	60B9-805.23	Huỳnh Văn Đông	1-13		
2	06/02/2025	25-001133	93P2-772.04	Trần Thị Phương Lan	14-26		
3	21/01/2025	25-000554	37H-078.82	Phạm Hữu Nam	27-39		
4	09/02/2025	25-001234	93P2-150.15	Nguyễn Phi Tiến	40-51		
5	07/02/2025	25-001173	78K1-232.51	Nguyễn Hữu Vinh	52-64		
6	01/02/2025	25-000912	47B-027.81	Nguyễn Đăng Phúc	65-77		
7	08/02/2025	25-001193	93L1-386.70	Điền Đại	78-90		
8	06/02/2025	25-001144	81H-033.49	Hoàng Đức Thiện	91-103		
9	12/02/2025	25-001343	68D1-361.85	Dương Thị Yến	104-116		
10	26/01/2025	25-000689	93A-474.96	Lăng Hâm Minh	117-130		
11	08/02/2025	25-001183	50H-715.15	Đặng Văn Quý	131-145		
12	22/02/2025	25-001613	47H1-326.08	Lê Công Trọng	146-159		
13	25/01/2025	25-000673	85B1-407.27	CHama Lea Thị Bích Như	160-171		
14	09/02/2025	25-001220	48AC-053.94	Nguyễn Văn Khuyến	172-184		
15	22/02/2025	25-001611	36B7-772.40	Phạm Quốc Khanh	185-197		
16	01/02/2025	25-000854	59Z2-254.25	Trần Hồng Phát	198-210		
17	08/02/2025	25-001194	18F9-3525	Lại Văn Sơn	211-221		
18	22/01/2025	25-000566	93C-104.44	Phạm Văn Khánh	222-234		
19	26/01/2025	25-000705	93P2-860.67	Phạm Văn Khánh	235-246		
20	12/02/2025	25-001333	49G1-244.95	Vũ Hắc Hải	247-259		
21	11/02/2025	25-001321	93PA-065.81	Nguyễn Đình Khiêm	260-270		
22	26/01/2023	23-6-145	93B1-333.63	Trần Minh Cường	271-286		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 10)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/01/2025	25-000796	47B-018.85	Cao Quốc Huy	1-13		
2	25/01/2025	25-000666	50H-548.55	Huỳnh Văn Chính	14-25		
3	18/01/2025	25-000435	60C-653.95	Phạm Văn Trinh	26-38		
4	31/01/2025	25-000906	47H-064.13	Nguyễn Văn Hải	39-50		
5	30/01/2025	25-000813	93A-365.90	Nông Quốc Vinh	51-63		
6	06/01/2025	25-000154	48K1-196.44	Lê Văn Thành	64-76		
7	05/02/2025	25-001083	81F-004.65	Cao Văn Toàn	77-90		
8	19/02/2025	25-001523	93M1-334.91	Điền Đen	91-103		
9	03/02/2025	25-000996	93H1-380.16	Trần Minh Khôi	104-115		
10	01/02/2025	25-000920	50F-002.83	Nguyễn Đăng Phong	116-127		
11	24/01/2025	25-000596	48B1-609.93	Đoàn Văn Thắng	128-140		
12	31/01/2025	25-000650	93A-268.30	Vũ Ngọc Chính	141-154		
13	25/01/2025	25-000679	93L1-586.25	Vi Quốc Hoàng	155-166		
14	28/01/2025	25-000613	68G-003.50	Nguyễn Văn Nhựt	167-178		
15	02/02/2025	25-001011	48H1-004.91	Trần Văn Thành	179-191		
16	27/01/2025	25-000734	81B-007.40	Trần Hữu Phước	192-204		
17	27/01/2025	25-000802	51B-257.12	Nguyễn Quốc Thành	205-218		
18	24/01/2025	25-000587	93LA-018.00	Trần Nhận Trọng	219-231		
19	26/01/2025	25-000717	93MĐ9-500.66	Lê Thái Tuấn	232-238		
20	26/01/2025	25-000695	93A-244.31	Lê Văn Bình	239-253		
21	31/01/2025	25-000907	50H-641.07	Nguyễn Tuấn Khanh	254-266		
22	14/02/2025	25-001399	93Z1-2922	Phan Văn Dũng	267-278		
23	18/01/2025	25-000434	93L1-404.90	Tăng A Sy	279-291		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 11)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	13/02/2025	25-001359	49M1-218.88	Hoàng Thanh Sơn	1-14		
2	13/01/2025	25-000333	93L1-405.89	Phạm Thanh Tuấn	15-24		
3	12/02/2025	25-001298	47H-002.43	Nguyễn Quốc Bảo	25-36		
4	12/02/2025	25-001341	93L1-579.44	Nguyễn Văn Cường	37-47		
5	12/02/2025	25-001294	47C-160.78	Nguyễn Hoàng Mạnh	48-59		
6	04/02/2025	25-001055	48B1-454.27	Mai Công Minh	60-72		
7	09/02/2025	25-001219	47F-000.35	Lê Ngọc Thiên	73-85		
8	06/02/2025	25-001124	47AG-011.28	Y PHOT HDRUE	86-98		
9	27/01/2025	25-000738	47F1-695.82	Đặng Văn Trâm	99-113		
10	06/02/2025	25-001122	61F1-502.70	Hoàng Văn Luân	114-126		
11	11/02/2025	25-001285	93M1-441.84	Mai Thị Đào	127-140		
12	11/02/2025	25-001281	93P2-773.74	Hoàng Văn Tiệp	141-152		
13	01/02/2025	25-000910	47B-010.61	Bùi Ngọc Thái	153-160		
14	06/02/2025	25-001134	48A-169.93	Nguyễn Văn Tuấn	161-174		
15	02/02/2025	25-000942	60K-407.48	Trần Đức Tâm	175-187		
16	17/11/2024	24-18464	81P1-257.50	Nguyễn Thanh Phan	188-201		
17	31/12/2024	24-19246	69N1-624.22	Lê Chí Hảo	202-216		
18	23/12/2024	24-15945	93K1-059.58	Dương Thị Ba	217-230		
19	24/12/2024	24-18736	48D1-265.25	Dương Văn Linh	231-244		
20	15/09/2024	24-16673	81B2-013.82	Nguyễn Văn Hùng	245-258		
21	04/01/2025	25-000036	47A-343.05	Trần Quốc Dụng	259-271		
22	11/01/2025	25-000277	48E1-285.62	Nguyễn Hữu Thế	272-287		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 12)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	01/02/2025	25-000915	51B-326.28	Đỗ Ngọc Đăng Giang	1-12		
2	03/02/2025	25-001040	81B-018.90	Nguyễn Hoàng Gia	13-26		
3	13/02/2025	25-001300	47B-006.20	Lê Minh Hùng	27-38		
4	13/02/2025	25-001356	71AH-016.87	Võ Văn Vũ Phương	39-53		
5	13/02/2025	25-001351	50H-548.55	Huỳnh Văn Chính	54-65		
6	31/01/2025	25-000820	60A-683.29	Nguyễn Thành Vị	66-79		
7	25/01/2025	25-000665	47B-010.61	Bùi Ngọc Thái	80-94		
8	21/01/2025	25-000520	77Y2-8376	Lê Thành Tới	95-108		
9	06/09/2024	24-16224	93L1-195.04	Lê Thị Mỹ Linh	109-121		
10	11/02/2025	25-001311	93G1-280.92	Vĩ Văn Huy	122-134		
11	11/02/2025	25-001291	93F-000.51	Huỳnh Ngô Tự	135-147		
12	10/02/2025	25-001262	51H-103.65	Hồ Vĩnh Phúc	148-160		
13	27/01/2025	25-000739	81B-018.90	Nguyễn Hoàng Gia	161-174		
14	03/02/2025	25-001039	81B-015.04	Trần Quang Vinh	175-186		
15	12/02/2025	25-001292	50H-152.37	Nguyễn Văn Quân	187-198		
16	16/02/2025	25-001459	93B1-438.62	Đoàn Thị Hòa	199-211		
17	07/02/2025	25-001159	93P2-937.12	Tăng Hoàng Bảo	212-225		
18	12/02/2025	25-001297	93A-454.78	Vũ Hoài Nam	226-238		
19	15/11/2022	22-6336	48K1-172.40	Y Tít	239-251		
20	05/02/2025	25-001102	93C-177.62	Trần Ngọc Anh	252-263		
21	12/02/2025	25-001338	93F-001.38	Lê Đình Cường	264-276		
22	13/02/2025	25-001354	93LA-021.46	Nguyễn Mạnh Chiến	277-290		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 11XL0225/707CM (Tập 13)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	31/01/2025	25-000817	93A-168.19	Lương Hải Đăng	1-13		
2	19/01/2025	25-000480	93P3-049.03	Lê Xuân Phú	14-25		
3	05/01/2025	25-000130	51D-495.31	Trần Văn Diệm	26-39		
4	13/01/2025	25-000335	93P3-025.93	Nguyễn Minh Nhật	40-52		
5	15/01/2025	25-000410	53X2-3423	Lục Văn Hoàn	53-65		
6	05/10/2024	24-17066	93P2-315.50	Đỗ Tuấn Dũng	66-78		
7	04/09/2024	24-16445	47C1-404.94	Lục Văn Hải	79-92		
8	26/07/2024	24-15485	70L1-810.76	Lê Chí Linh	93-105		
9	26/05/2024	24-3771	48H1-290.14	Trần Thị Vân Anh	106-118		
10	11/12/2024	24-18163	93L1-373.73	Phạm Huỳnh Minh Trâm	119-133		
11	14/09/2024	24-16655	47AB-743.32	Nguyễn Thị Bích Vui	134-146		
12	08/03/2023	23-6-634	93M1-216.17	Trần Thị Mỹ Dung	147-165		
13	22/01/2025	25-000541	93C-112.86	Nguyễn Thành Trung	166-178		
14	11/02/2025	25-001314	61FH-6307	Lâm Thanh Phong	179-185		
15	02/01/2025	25-000078	37MĐ1-825.50	Nguyễn Tuấn Phú	186-192		
16	19/01/2025	25-000476	93PA-060.35	Đỗ Xuân Tuấn	193-200		
17	12/01/2025	25-000361	93P2-923.96	Nguyễn Hữu Đạt	201-212		
18	23/01/2025	25-000580	36H-084.03	Lê Thanh Tùng	213-224		
19	10/02/2025	25-001255	93LA-026.08	Trần Văn Định	225-237		
20	06/01/2025	25-000150	93P2-810.33	Hoàng Thị Sương	238-251		
21	17/01/2025	25-000421	60H-057.57	Lê Quốc Việt.	252-264		
22	24/01/2025	25-000654	47H-037.54	Tôm Thất Thuận	265-277		
23	24/12/2024	24-19137	93A-068.35	Vũ Phú Hải	278-290		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 01)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	11/02/2024	1214	93P2-806.21	Nguyễn Tuấn Long	1-20		
2	24/02/2023	23-6-454	93L1-320.31	Hoàng Nguyên Phụng	21-40		
3	15/10/2024	24-17490	0078253	Điền Long	41-64		
4	16/01/2024	24-0206	93A-214.22	Bùi Thị Hồng	65-85		
5	30/01/2023	23-6-195	48G1-059.33	Tô Văn Hùng	86-104		
6	15/02/2025	25-001402	47C-310.05	Trịnh Xuân Chiến	105-117		
7	27/10/2024	24-18012	93P2-189.52	Lê Trọng Quốc Khánh	118-131		
8	28/01/2025	25-000623	76B-009.83	Huỳnh Ngọc Hân	132-145		
9	26/01/2025	25-000696	47F-001.40	Nguyễn Văn Nhân	146-163		
10	24/01/2025	25-000656	51B-279.94	Vũ Văn Chung	164-176		
11	02/02/2025	25-000937	47B-024.98	Đặng Quang Hậu	177-190		
12	28/11/2024	24-18702	49H-001.65	Bùi Hoàng Long	191-202		
13	06/12/2024	24-18803	93H-058.15	Bùi Văn Vũ	203-216		
14	07/01/2025	25-000161	47B-010.61	Bùi Ngọc Thái	217-230		
15	06/07/2024	24-4995	93G1-145.57	Nông Quốc Anh	231-243		
16	27/11/2024	24-18556	93G-000.32	Hoàng A Lôm	244-280		
17	21/01/2025	25-000557	47H-007.79	Mai Văn Chung	281-294		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 02)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biên KS	Người vi phạm			
1	15/02/2025	25-001406	93H-007.22	Đỗ Văn Thành	1-14		
2	23/01/2025	25-000651	50H-717.85	Nguyễn Đăng Vũ	15-30		
3	18/01/2025	25-000433	81B-018.68	Nguyễn Hữu Trí	31-41		
4	21/01/2025	25-000528	48G-000.08	Đỗ Minh Lâm	42-54		
5	22/01/2025	25-000540	81B-019.33	Phạm Ngọc Quang	55-68		
6	13/01/2025	25-000401	49H-029.65	Trần Văn Dũng	69-82		
7	31/12/2023	23-10770	93M1-414.78	Nguyễn Văn Kết	83-124		
8	10/03/2024	24-2050	93M1-298.52	Đặng Ngọc Anh	125-145		
9	23/02/2024	24-1536	93L1-369.38	Nguyễn Văn Nhân	146-165		
10	25/02/2024	24-1613	59D1-074.47	Đinh Trọng Vĩ	166-186		
11	04/12/2023	23-10182	49B1-473.55	Đỗ Quý Toàn	187-206		
12	27/01/2025	25-000794	60B-053.60	Nguyễn Công Chánh	207-222		
13	22/07/2020	20-5013	48F1-061.15	Nguyễn Văn Thiện	223-238		
14	06/03/2024	24-1927	93L1-265.51	Nguyễn Văn Minh	239-259		
15	21/03/2024	24-2364	48H1-282.36	Nguyễn Văn Duẩn	260-272		
16	06/02/2025	25-001145	17B-007.88	Phạm Trung Nguyên	273-284		
17	12/02/2025	25-001293	51H-882.99	Nguyễn Trí Tuệ	285-297		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 03)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	26/01/2025	25-000686	61A-436.17	Nguyễn Ngọc Anh	1-14		
2	02/02/2025	25-000950	47H-058.71	Lê Đình Minh	15-34		
3	09/12/2024	24-19102	30H-066.70	Phạm Văn Mạnh	35-48		
4	07/12/2024	24-18806	60H-096.57	Nguyễn Hồng Đức	49-60		
5	23/01/2025	25-000573	47H-042.59	Trần Tuấn Khanh	61-73		
6	30/01/2025	25-000810	93A-221.94	Trần Thạch Công Nhật	74-88		
7	26/01/2025	25-000688	93A-213.06	Đặng Quang Thành	89-105		
8	04/01/2025	25-000041	89H-000.91	Lý Hiến Pháp	106-119		
9	05/03/2023	23-08513	93M1-013.18	Trương Nhân	120-139		
10	28/01/2024	24-10976	93N3-3862	Nguyễn Văn Mùi	140-163		
11	14/11/2024	24-18443	61C-088.49	Nguyễn Tấn Thành	164-206		
12	14/02/2024	24-0474	93P2-857.87	Ngô Mạnh Cường	207-234		
13	10/02/2024	24-1082	49C-042.27	Nguyễn Bá Hùng	235-254		
14	21/11/2024	24-17723	93A-313.51	Trương Hoàng Khoa	255-268		
15	12/09/2023	23-6-2832	93P2-857.98	Nguyễn Văn Hưng	269-296		

Mẫu B3

Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA

ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 04)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	14/11/2024	24-18446	49H-000.69	Nguyễn Linh Vũ	1-34		
2	14/02/2024	24-0482	93F1-449.26	Nguyễn Thành Luân	35-58		
3	23/01/2025	25-000583	51L-625.52	Lý Cẩm Kiệt	59-72		
4	21/01/2025	25-000558	51D-120.75	Bùi Duy Hiền	73-86		
5	26/09/2024	24-16987	1294495	Đình Sỹ Nam	87-117		
6	14/11/2024	24-18448	93H-042.76	Nguyễn Văn Chính	118-166		
7	19/11/2024	24-18398	47C-129.74	Nguyễn Tuấn Anh	167-199		
8	11/02/2025	25-001305	98B-024.14	Hoàng Văn Hùng	200-212		
9	05/12/2024	24-19062	93H1-132.39	Nguyễn Văn Khai	213-225		
10	15/09/2024	24-16905	29H-837.64	Võ Nguyên Giáp	226-236		
11	11/02/2024	24-1215	93A-248.43	Phạm Thị Hiền	237-268		
12	19/08/2022	22-4986	59V1-274.70	Phan Ngọc Lộc	269-282		
13	12/02/2025	25-001335	60G1-248.53	Nguyễn Thị Quỳnh	283-296		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 05)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	18/02/2025	25-001502	93C-144.03	Võ Minh Vương	1-13		
2	23/03/2023	23-6-863	93L1-212.18	Nguyễn Thanh Tâm	14-32		
3	23/01/2025	25-000576	81F-002.91	Nguyễn Nghĩa	33-46		
4	19/01/2025	25-000445	93A-480.03	Nguyễn Anh Quốc	47-60		
5	19/01/2025	25-000444	93G-000.90	Nguyễn Văn Lợi	61-75		
6	01/02/2025	25-000872	51B-297.24	Nguyễn Công Danh	76-90		
7	10/06/2023	23-6-1898	94B1-289.30	Nguyễn Chí Cường	91-115		
8	01/02/2025	25-000869	51H-809.86	Lê Đức Thọ	116-129		
9	20/12/2024	24-17771	93C-011.39	Bùi Xuân Phong	130-143		
10	22/12/2024	24-18663	50H-237.98	Đông Văn Hải	144-157		
11	22/12/2024	24-17794	60A-301.47	Vũ Xuân Bình	158-171		
12	14/01/2025	25-000405	61C-330.11	Nguyễn Tiến Đạt	172-183		
13	04/10/2024	24-17037	93LA-032.66	Nguyễn Thanh Hưng	184-194		
14	10/09/2023	23-6-2796	93P1-551.93	Đàm Văn Sinh	195-215		
15	07/09/2023	23-6-2771	93P2-165.21	Phạm Quốc Hiếu	216-238		
16	02/02/2025	25-000944	61C-488.01	Lương Khắc Bá	239-253		
17	02/02/2025	25-000897	47B-024.66	Nguyễn Văn Hậu	254-282		
18	27/08/2024	24-16412	93P2-460.66	Hoàng Minh Hùng	283-295		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 06)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	13/01/2025	25-000390	51B-286.55	Trần Minh Tùng	1-17		
2	03/02/2025	25-001036	47B-018.85	Cao Quốc Huy	18-30		
3	21/01/2025	25-000556	47C-139.63	Nguyễn Kim Nhật	31-43		
4	04/02/2024	24-0878	93P2-096.61	Lê Thanh Hạnh	44-62		
5	26/11/2024	24-18277	47B-023.34	Nguyễn Ngọc Lý	63-77		
6	27/11/2024	24-15904	47H-042.00	Nguyễn Tấn Pháp	78-89		
7	26/01/2025	25-000776	50F-046.73	Lê Sỹ Tiến	90-103		
8	03/12/2024	24-18587	48C-041.84	Nguyễn Văn Chiến	104-117		
9	04/02/2025	25-001066	48E-000.47	Đỗ Minh Lâm	118-140		
10	05/02/2025	25-001111	36H-032.70	Nguyễn Việt Quốc	141-154		
11	24/10/2024	24-17919	Đạp điện	Lê Thị Trang	155-175		
12	27/11/2023	23-9853	93L1-403.33	Lê Đình Hoài	176-199		
13	24/01/2025	25-000602	81H-030.05	Võ Văn Na	200-213		
14	22/01/2025	25-000567	99C-268.79	Võ Thanh Hòa	214-227		
15	06/04/2024	24-2665	93P2-477.20	Đặng Văn Hùng	228-240		
16	13/06/2023	23-6-1936	68T1-184.88	Phạm Bắc Giang	241-261		
17	08/03/2024	24-2004	48C1-233.68	Phạm Đình Tiến	262-281		
18	12/02/2024	24-1242	93L1-411.42	Lê Ngọc Hòa	282-300		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 07)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	22/03/2024	24-2378	29Z1-585.92	Trịnh Văn Thắng	1-21		
2	14/10/2024	24-17153	93P2-091.40	Tô Văn An	22-33		
3	26/01/2025	25-000770	47B-012.72	Dương Văn Trang	34-47		
4	18/02/2025	25-001552	50F-032.54	Nguyễn Đình Vãn	48-61		
5	25/01/2025	25-000657	81B-019.65	Phạm Nhật	62-75		
6	24/01/2025	25-000702	47B-023.03	Nguyễn Thành Điệp	76-90		
7	02/02/2025	25-001034	47H-049.54	Phan Đức Phương	91-104		
8	17/02/2025	25-001499	93C-063.11	Nguyễn Văn Tiến	105-118		
9	02/02/2025	25-000936	48C-086.83	Lê Đức Long	119-134		
10	27/11/2024	24-18554	70K-1968	Tăng Bạch Phú	135-184		
11	22/03/2024	24-2380	47L7-4425	Bùi Văn Thời	185-209		
12	23/01/2025	25-000582	51B-121.60	Mai Xuân Cảnh	210-223		
13	22/01/2025	25-000543	50H-727.24	Y Sơ Wel A drong	224-236		
14	31/01/2024	24-0675	93C1-013.26	Quách Xuân Mạnh	237-261		
15	07/12/2024	24-17143	93C-194.11	Nguyễn Thị Nhàn	262-277		
16	02/01/2025	25-000070	93PA-041.99	Nguyễn Dương Gia Huy	278-301		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 08)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	28/01/2025	25-000618	93C-176.46	Hồ Xuân Thọ	1-15		
2	10/02/2024	24-1081	93P1-050.89	Đỗ Văn Thắng	16-35		
3	24/01/2025	25-000603	49B-013.80	Nguyễn Thanh Long	36-58		
4	01/02/2025	25-000856	47M1-810.26	Vũ Văn Minh	59-73		
5	02/02/2025	25-000949	61A-874.79	Lương Duy Nhất	74-88		
6	24/01/2025	25-000609	47H-065.48	Dương Minh Trí	89-101		
7	04/12/2024	24-18801	47C-103.21	Hà Văn Dũng	102-114		
8	28/11/2024	24-18703	71E-006.35	Lê Minh Trí	115-126		
9	13/03/2024	24-0124.TN	93A-376.31	Nguyễn Tuấn Anh	127-136		
10	04/02/2025	25-001070	61K-441.58	Đình Tấn Dũng	137-149		
11	26/02/2024	24-1668	93P2-798.27	Ninh Thế Lực	150-169		
12	18/10/2024	24-17578	51B-500.40	Phan Văn Giáp	170-180		
13	07/12/2024	24-17187	93F-004.21	Nguyễn Thanh Tinh	181-194		
14	18/02/2024	24-1103	93B1-447.89	Phan Học Đầy	195-214		
15	18/11/2024	24-18476	93P3-022.65	Trần Văn Út	215-243		
16	06/01/2024	24-10907	93M1-414.89	Vũ Chí Kiên	244-263		
17	10/12/2024	24-18723	93L1-427.06	Đỗ Hữu Hưng	264-295		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 09)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	26/01/2025	25-000690	82B-005.33	Nguyễn Hải Quân	1-16		
2	24/01/2025	25-000590	78F1-359.56	Nguyễn Gia Phúc	17-30		
3	18/02/2023	23-6972	93P1-066.99	Trần Thế Viên	31-59		
4	28/01/2025	25-000624	47B-022.41	Nguyễn Xuân Nguyên	60-74		
5	02/02/2025	25-001023	51B-310.52	Đỗ Anh Tài	75-88		
6	13/12/2024	24-17887	51D-095.45	Đỗ Nhưông	89-101		
7	03/12/2024	24-18585	50H-236.40	Triệu Tài Đức	102-115		
8	26/01/2025	25-000766	47H-034.20	Trương Thành Hùng	116-130		
9	18/02/2025	25-001443	23B-003.33	Vũ Xuân Anh	131-143		
10	01/02/2025	25-000864	81F-000.46	Nguyễn Ngọc Sơn	144-158		
11	17/12/2024	24-19422	50H-004.09	Nguyễn Hoàng Phúc	159-172		
12	02/02/2025	25-000938	47H-058.67	Huỳnh Ngọc Tấn	173-187		
13	22/01/2025	25-000542	47A-132.47	Cao Văn Trọng	188-200		
14	26/01/2025	25-000765	51D-469.96	Hà Xuân Hiếu	201-214		
15	03/02/2024	24-0841	93P2-754.73	Phạm Văn Khanh	215-234		
16	09/01/2025	25-000238	93M1-441.83	Vương Văn Phú	235-260		
17	06/01/2025	25-000146	93K1-172.53	Phạm Hoàng Anh Thiên	261-291		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 10)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	01/02/2025	25-000922	68B-006.77	Trần Thanh Tâm	1-16		
2	24/01/2025	25-000652	50H-357.22	Lê Văn Trung	17-30		
3	24/01/2025	25-000653	81F-000.82	Lưu Quang Điệp	31-43		
4	23/07/2023	23-6-2333	93L1-369.21	Nông Quốc Hiệp	44-65		
5	18/11/2024	24-18482	37B-025.62	Nguyễn Thế Anh	66-76		
6	03/02/2023	23-6-220	93P1-649.36	Luyện Mạnh Từ	77-96		
7	24/02/2023	23-6-456	93L1-497.71	Quách Văn Duyên	97-120		
8	16/02/2024	24-09401317	83P2-805.82	Nguyễn Trung Thảo	121-141		
9	28/11/2024	24-18146	47B-009.63	Đỗ Ngọc Thành Luân	142-154		
10	23/01/2025	25-000572	72C-101.95	Lê Kiểm	155-167		
11	16/11/2024	24-17326	93A-003.73	Lê Văn Hòa	168-180		
12	14/08/2024	24-16017	93H-036.20	Nguyễn Tấn Tài	181-219		
13	04/09/2024	24-16439	47E1-438.08	Mai Dũng	220-233		
14	07/11/2024	24-17989	93B1-165.58	Nguyễn Cao Việt	234-261		
15	07/10/2024	24-17302	61N1-2067	Lê Mậu Kỳ	262-286		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 11)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	01/01/2025	25-000017	93MA-035.26	Võ Gia Bảo	1-25		
2	13/01/2025	25-000334	93PA-080.30	Trịnh Ngọc Quyền	26-47		
3	15/01/2025	25-000413	93M1-421.74	Nguyễn Hồng Sơn	48-72		
4	06/01/2025	25-000046	93P1-370.59	Hà Thanh Lâm	73-93		
5	02/01/2025	25-000068	93P2-913.89	Trần Ngọc Long	94-114		
6	13/01/2025	25-000337	93H1-140.03	Lê Văn Chiến	115-140		
7	06/01/2025	25-000204	93F4-5376	Nguyễn Thanh Bình	141-160		
8	02/01/2025	25-000056	93M1-432.35	Cao Thị Ngọc Linh	161-191		
9	22/01/2025	25-000549	93M1-377.50	Trương Văn Bảo	192-208		
10	28/12/2024	24-19263	93B1-329.82	Phạm Ngọc Hưng	209-232		
11	09/01/2025	25-000223	93P2-354.21	Cao Văn Thắng	233-251		
12	08/01/2025	25-000215	93P2-986.92	Lê Hải Dương	252-270		
13	02/01/2025	25-000022	48B1-045.62	Trần Văn Thoan	271-291		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 12)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	18/03/2024	24-2278	93P2-196.24	Hoàng Văn Khánh	1-21		
2	10/02/2024	24-1071	51H-197.72	Trần Dương Sơn	22-42		
3	15/12/2024	24-18934	51B-500.55	Y Trương K Pa	43-58		
4	25/11/2024	24-17819	93C-061.54	Đinh Xuân Tiền	59-70		
5	12/02/2024	24-0451	93Y1-069.76	Nguyễn Văn Khánh	71-90		
6	17/12/2024	24-19413	60H-206.41	Lê Công Huân	91-115		
7	12/03/2023	23-6-715	47F1-587.54	Nguyễn Văn Dũng	116-138		
8	17/02/2023	23-6-325	60C-496.22	Lưu Văn Hương	139-153		
9	16/12/2024	24-18889	47H-024.49	Trần Minh Tiến	154-167		
10	04/02/2025	25-001080	37H-059.34	Bạch Trọng Hào	168-181		
11	02/02/2025	25-001013	93M1-329.40	Trần Thị Minh	182-195		
12	23/01/2025	25-000581	47H-059.71	Phan Văn Hào	196-209		
13	11/05/2020	20-3613	93P1-906.72	Trần Đình Tuấn	210-224		
14	30/12/2024	24-18994	93P2-989.57	Nguyễn Thành Danh	225-261		
15	02/12/2024	24-17828	93P1-250.87	Thị My	262-302		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 13)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	10/02/2024	24-1083	93P1-187.00	Trần Đình Thức	1-20		
2	12/01/2025	25-000381	93H-050.74	Lê Văn Nghĩa	21-57		
3	16/12/2024	24-18891	93H-030.65	Võ Hoàng Khanh	58-66		
4	26/01/2025	25-000769	47F-001.21	Nguyễn Thanh Phương	67-80		
5	16/12/2024	24-18884	81C-202.62	Nguyễn Văn Thuận	81-93		
6	16/12/2024	24-18881	61H-037.85	Bùi Văn Thái	94-130		
7	08/01/2024	24-10957	93B1-382.11	Nguyễn Văn Nhất	131-161		
8	18/02/2025	25-001551	48E-000.67	Võ Văn Lực	162-175		
9	18/12/2024	24-19436	28C-075.60	Lê Trung Hiếu	176-191		
10	17/12/2024	24-19418	81F-004.56	Huỳnh Duy Liêm	192-208		
11	16/12/2024	24-18887	93C-143.14	Hồ Minh Trung	209-222		
12	06/02/2025	25-001123	93MA-041.34	La Duy Tú	223-248		
13	30/12/2024	24-19491	93M1-248.21	Phạm Lê Minh Trọng	249-286		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 14)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	03/02/2024	24-0818	48B1-655.64	Phan Chí Dũng	1-26		
2	24/02/2023	23-6-452	93L1-277.90	Trịnh Văn Tiến	27-50		
3	29/01/2024	24-0635	47AB-073.70	Nguyễn Văn Nguyên	51-59		
4	13/12/2024	24-15931	93P1-310.25	Nguyễn Văn Đức	60-71		
5	13/12/2024	24-19086	48H-013.55	Trịnh Viết Quân	72-85		
6	15/12/2024	24-18648	61C-011.90	Mai Xuân Thành	86-104		
7	29/09/2024	24-16888	78H-003.31	Lê Văn Hiệp	105-157		
8	27/01/2025	25-000732	61C-154.76	Nguyễn Đình Tiến	158-170		
9	14/12/2024	24-19087	47H-050.80	Nguyễn Hùng Vũ	171-183		
10	07/01/2024	24-10797	47F1-251.24	Dương Công Minh	184-207		
11	02/12/2024	24-18705	93H-012.53	Cao Thanh Phong	208-247		
12	25/11/2024	24-18534	93T1-0090	Đoàn Thanh Phụng	248-281		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 15)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	09/02/2025	25-001211	47B-004.14	Bùi Thanh Tiên	1-17		
2	19/03/2024	24-2308	93E1-143.76	Lê Viết Hòa	18-38		
3	13/05/2024	24-4217	48H-017.70	Võ Long Hân	39-64		
4	19/03/2024	24-2305	93L1-439.93	Đỗ Đức Học	65-85		
5	12/03/2024	24-1988	93M1-092.30	Lê Văn Khoa	86-112		
6	14/02/2025	25-001382	60H-053.75	Nguyễn Thế Thắng	113-146		
7	15/12/2024	24-18922	93A-295.47	Lý Văn Kiên	147-158		
8	16/12/2024	24-18894	47C-163.33	Nguyễn Đình Hòa	159-171		
9	18/12/2024	24-19432	60B-051.06	Trần Nhân	172-186		
10	18/12/2024	24-18941	50H-123.94	Nguyễn Văn Cao	187-200		
11	30/10/2022	22-6021	93P1-995.16	Hà Hữu Bình	201-219		
12	27/01/2025	25-000727	93C1-085.34	Phạm Ngọc Hào	220-246		
13	01/01/2025	25-000105	61K1-219.56	Đào Gia Phong	247-273		
14	18/02/2025	25-001510	93L1-587.04	Đỗ Phương Uyên	274-301		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 16)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	08/01/2025	25-000206	93C-159.96	Lương Quốc Vinh	1-30		
2	22/01/2025	25-000537	93L1-527.17	Nguyễn Trọng Nhân	31-54		
3	09/01/2025	25-000226	93P2-846.35	Huỳnh Phi Hùng	55-78		
4	25/11/2024	24-18520	66F2-0698	Võ Thị Liệu	79-106		
5	11/03/2024	24-2119	93M1-096.90	Ngô Văn Đảo	107-131		
6	05/12/2024	24-18951	93F-004.87	Lý Trần Quang	132-144		
7	22/01/2025	25-000545	82B-006.23	Nguyễn Chí Hùng	145-157		
8	21/01/2025	25-000655	47B-023.63	Giáp Văn Thương	158-172		
9	05/03/2024	24-1827	93M1-055.52	Nguyễn Thanh Trà	173-193		
10	11/02/2024	24-1208	93P2-433.05	Lưu Hoàng Thúc	194-218		
11	09/02/2024	24-1164	93P2-003.41	Trần Ngọc Nhân	219-243		
12	10/02/2024	24-1072	93P3-008.81	Lê Thanh Hoàng	244-269		
13	16/02/2025	25-001471	93Y1-054.80	Điền Nguyên	270-291		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 17)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TÒ ĐẾN TÒ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	05/02/2024	24-0894	93P1-279.75	Võ Viết Thông	1-27		
2	25/01/2025	25-000662	51B-500.51	Nguyễn Hiếu Hợp	28-41		
3	24/02/2024	24-1568	93A-302.39	Lê Văn Phúc	42-54		
4	01/12/2024	24-17148	93H-053.91	Lê Trung Tuấn	55-69		
5	04/12/2024	24-17879	93A-214.14	Trần Văn Bộ	70-84		
6	24/01/2025	25-000610	29C-945.43	Phạm Xuân Khánh	85-97		
7	04/02/2025	25-001067	17B-008.22	Cao Đức Thiệm	98-112		
8	12/12/2024	24-18876	47B-003.88	Nguyễn Duy Thành	113-124		
9	11/12/2024	24-18150	93C-110.27	Trần Quý Lâm	125-137		
10	02/12/2024	24-18901	49C-332.24	Nguyễn Phúc Thịnh	138-171		
11	11/09/2023	23-6-2810	11B1-551.98	Nông Ngọc Liêm	172-192		
12	11/03/2024	24-2105	83M1-127.40	Điểu Chương	193-205		
13	12/02/2025	25-001337	63C-084.45	Lê Hùng Vương	206-217		
14	08/12/2024	24-18839	93P2-579.78	Trần Công Hoàn	218-229		
15	02/02/2025	25-001015	50H-391.88	Nguyễn Văn Dũng	230-243		
16	28/01/2024	24-0628	93F4-3530	Trần Đình Đức	244-267		
17	04/12/2024	24-18905	47B-015.09	Nguyễn Ngọc Quốc	268-281		
18	31/01/2025	25-000831	54H3-1198	Đỗ Văn Hiền	282-299		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 18)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	23/12/2024	24-18731	93E1-258.79	Lê Thị Ngọc Huỳnh	1-30		
2	04/12/2024	24-17871	93H9-0755	Kiều Văn Minh	31-61		
3	31/12/2024	24-19317	93LA-058.02	Trần Quốc Danh	62-91		
4	08/01/2025	25-000214	93L1-582.87	Đoàn Thị Anh Thư	92-122		
5	08/01/2025	25-000218	61F1-003.50	Nguyễn Văn Bình	123-158		
6	27/12/2024	24-19047	93P1-751.18	Tô Thị Lý	159-180		
7	22/12/2024	24-17737	76V4-7709	Trần Văn Tư	181-201		
8	13/12/2024	24-15929	93B1-422.32	Nguyễn Tấn Bình	202-232		
9	22/12/2024	24-17736	69AM-101.45	Trần Thị Luyến	233-251		
10	09/12/2024	24-19113	4554675	Đoàn Trọng Tấn	252-283		
11	24/11/2024	24-18627	48AE-060.57	Lộc Đức Phú	284-310		

Mẫu B3

Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA

ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 19)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	21/01/2025	25-000522	48F1-081.45	Đỗ Ngọc Huy	1-24		
2	23/12/2024	24-18727	93P3-021.38	Đoàn Anh Khoa	25-44		
3	18/11/2024	24-18392	86K4-5391	Phạm Tấn Nhất	45-72		
4	30/11/2024	24-18286	93P2-154.41	Lưu Đình Duy	73-111		
5	03/02/2024	24-0817	93P2-999.68	Trần Hoàng Phong	112-135		
6	13/02/2024	24-0471	93P2-810.09	Dương Voòng Sáng	136-160		
7	29/12/2024	24-18979	93P3-002.27	Bùi Thị Bích Thủy Tiên	161-189		
8	31/12/2024	24-19239	93P2-683.69	Hà Văn Đức	190-214		
9	29/12/2024	24-18987	93P2-974.14	Lư Thị Chín	215-236		
10	19/01/2025	25-000473	93P2-497.29	Hoàng Kim Thế	237-254		
11	07/01/2025	25-000169	47B2-186.92	Nguyễn Đăng Hoàng Giang	255-276		
12	01/01/2025	25-000006	93P2-480.03	Lê Thị Hằng Nga	277-297		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 20)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	28/11/2024	24-18147	60H-180.47	Nguyễn Minh Toàn	1-13		
2	08/02/2025	25-001184	60C-530.83	Đoàn Thanh Phong	14-48		
3	19/11/2024	24-18396	47H-006.63	Hà Văn Tính	49-83		
4	26/01/2025	25-000704	93P1-609.42	Phan Văn Ba	84-105		
5	05/02/2025	25-001089	93LA-078.90	Hà Văn Đức	106-125		
6	26/01/2025	25-000710	93P2-100.88	Dương Hồng Quân	126-150		
7	16/02/2025	25-001476	93PA-065.02	Hà Văn Quân	151-166		
8	15/12/2024	24-18835	86AF-017.59	Mã Hữu Tường	167-188		
9	29/01/2025	25-000636	93M1-370.41	Chu Lộc Trường	189-215		
10	10/02/2025	25-001246	93L1-580.74	Vũ Thị Thảo Hiền	216-252		
11	19/02/2025	25-001518	48AH-087.00	Trần Thị Duyên	253-272		
12	10/02/2025	25-001261	93A-165.04	Trần Văn Mừng	273-285		
13	22/01/2025	25-000547	93A-317.32	Nguyễn Như Khải	286-299		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 21)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	05/02/2025	25-001096	93C-187.92	Nguyễn Hải Vũ Lâm	1-14		
2	18/12/2024	24-19094	47H-045.55	Hồ Văn Nguyên	15-31		
3	08/11/2024	24-18098	93N4-1751	Nguyễn Thị Thủy Tiên	32-68		
4	27/12/2024	24-19041	93M1-289.58	Điền Nhật	69-99		
5	15/12/2024	24-18650	81F-004.68	Lương Đại Nghĩa	100-114		
6	15/12/2024	24-18923	51C-726.82	Nguyễn Phú Phát	115-130		
7	21/11/2024	24-17724	93A-310.86	Nguyễn Hữu Xuân	131-145		
8	04/02/2025	25-001051	47B-022.41	Nguyễn Xuân Nguyên	146-165		
9	25/04/2024	3129	93H-036.44	Phạm Văn Vũ	166-206		
10	09/06/2024	4433	93MA-016.68	Trần Quốc Dũng	207-223		
11	02/02/2025	25-000899	51B-148.69	Đỗ Văn Bình	224-252		
12	31/01/2024	24-0666	93B1-394.90	Võ Mạnh Cường	253-273		
13	02/02/2025	25-000939	51K-563.57	Nguyễn Văn Hiệp	274-289		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 22)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	22/11/2024	24-18253	93P2-890.91	Đỗ Thị Bảo Ngọc	1-34		
2	15/08/2024	24-15759	51D-427.17	Lương Lưu Luân	35-78		
3	22/01/2025	25-000564	50H-353.11	Trần Phương Duy	79-93		
4	19/01/2025	25-000446	49B-014.90	Nguyễn Hữu Tường	94-117		
5	02/02/2025	25-001030	77B-018.74	Vương Tây Sơ	118-130		
6	03/01/2025	25-000091	61A-995.48	Vũ Văn Tuấn	131-145		
7	07/01/2025	25-000160	81B-019.46	Võ Viết Toàn	146-158		
8	20/01/2025	25-000200	47H-001.97	Nguyễn Ngọc Tuấn	159-172		
9	04/01/2025	25-000035	60C-615.08	Võ Viết Hà	173-192		
10	26/01/2025	25-000692	93A-320.88	Trần Ngọc Tuấn	193-209		
11	22/01/2025	25-000548	93H-222.08	Trịnh Bích Phương	210-223		
12	20/01/2025	25-000494	93PA-077.89	Dụng Minh Sỹ	224-238		
13	12/01/2025	25-000352	93L1-525.01	Hoàng Đức Lượng	239-255		
14	21/01/2025	25-000555	93H-046.62	Ngọc Văn Nguyên	256-269		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 23)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	25/01/2025	25-000758	93T7-8830	Đỗ Văn Hoàng	1-19		
2	17/11/2024	24-17944	94D1-388.99	Lê Hoài Hận	20-47		
3	31/01/2025	25-000834	93P1-607.89	Nguyễn Viết Thương	48-65		
4	26/01/2025	25-000782	93P1-684.31	Nguyễn Hùng	66-84		
5	01/02/2025	25-000928	93F1-9108	Trịnh Xuân Năng	85-102		
6	28/01/2025	25-000617	48H1-315.73	Trịnh Xuân Hiếu	103-120		
7	01/02/2025	25-000890	49N1-136.20	Hà Văn Hiếu	121-139		
8	27/01/2025	25-000807	93P1-804.91	Nguyễn Cao Nguyên	140-158		
9	02/02/2025	25-000962	93H9-6670	Bùi Viết Thiện	159-177		
10	30/01/2025	25-000640	60A-419.95	Nguyễn Văn Tuấn Anh	178-197		
11	15/11/2024	24-18378	93P1-050.07	Lê Duy Hường	198-225		
12	07/11/2024	24-17985	93G1-022.16	Nguyễn Văn Vạn	226-252		
13	01/02/2025	25-000927	93A-330.25	Nguyễn Quốc Hưng	253-270		
14	02/02/2025	25-000965	93B1-365.61	Hoàng Văn Ba	271-288		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 24)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	28/12/2024	24-18797	52H2-0401	Điêu Thị Kim Lan	1-31		
2	27/10/2024	24-17666	36D1-240.67	Lê Văn Thọ	32-63		
3	16/12/2024	24-18741	93P2-416.60	Châu Anh Quốc	64-93		
4	24/11/2024	24-18604	93F8-8146	Nguyễn Phúc Liêm	94-121		
5	29/12/2024	18969	93M1-325.34	Thị Nữ	122-146		
6	24/12/2024	18759	93L1-382.16	Nguyễn Nhật Gia Bảo	147-181		
7	28/12/2024	19286	93L1-590.21	Tô Thanh Hải	182-213		
8	09/12/2024	18851	93P2-938.68	Lê Thị Trúc Linh	214-249		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 25)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	11/01/2025	25-000285	93G1-344.88	Nguyễn Minh Tâm	1-25		
2	12/01/2025	25-000359	93YA-024.12	Nguyễn Văn Mạnh	26-60		
3	18/01/2025	25-000437	93P2-642.64	Trương Văn Quang	61-81		
4	26/12/2024	18771	93H6-6429	Điền Trung	82-110		
5	12/02/2025	25-001331	93P2-548.88	Lê Thị Thu	111-130		
6	07/11/2024	24-18212	33N2-7641	Lưu Văn Đỗ	131-155		
7	31/01/2025	25-000833	93M1-388.90	Lưu Đức Dũng	156-187		
8	08/02/2025	25-001202	93M1-089.51	Vũ Ngọc Tú	188-205		
9	10/02/2025	25-001275	93B1-040.70	Phạm Quý Hải	206-224		
10	01/02/2025	25-000891	93L1-514.80	Trương Gia Lộc	225-252		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 12XL0225/707CM (Tập 26)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	02/02/2025	25-000957	93L1-608.67	Điền Băm	1-18		
2	07/02/2025	25-001179	93P2-593.25	Nông Văn Thành	19-37		
3	30/01/2025	25-000639	93K1-253.60	Lương Thị Thu Thảo	38-58		
4	30/01/2025	25-000643	93P2-346.49	Hoàng Văn Quý	59-76		
5	19/01/2025	25-000486	86B3-011.87	Bùi Minh Nghĩa	77-93		
6	02/02/2025	25-000966	93M1-418.70	Đoàn Văn Huy	94-112		
7	15/02/2025	25-001417	93P1-568.93	Phạm Văn Chương	113-131		
8	30/01/2025	25-000644	93A-058.34	Nguyễn Văn Tây	132-150		
9	30/11/2024	18283	025458	Tăng Thị Nữ	151-184		
10	01/01/2025	25-000003	68L1-345.40	Nguyễn Minh Nhựt	185-201		
11	24/12/2024	18754	93L1-192.42	Lâm Chấn Minh	202-228		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 01)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	19/02/2025	25-001522	48F1-226.23	Phùng Văn Dấu	1-13		
2	23/02/2025	25-001559	72C1-962.30	Nguyễn Minh Thắng	14-27		
3	14/02/2025	25-001381	36B-027.28	Nguyễn Văn Bảy	28-39		
4	01/03/2025	25-001689	47E1-483.42	Đinh Văn Thắng	40-52		
5	26/02/2025	25-001672	51B-256.80	Văn Ngọc Nghiệp	53-66		
6	08/03/2025	25-001860	61B1-962.62	Lê Trọng An	67-78		
7	13/01/2025	25-000320	60LD-044.87	Nguyễn Hiếu	79-92		
8	22/02/2025	25-001629	93H7-2511	Nguyễn Khoa Thông	93-104		
9	03/03/2025	25-001775	93P2-755.35	Đàm Văn Tiến	105-114		
10	31/12/2024	19244	48F1-014.66	Thái Hữu Lê Đức Anh Tuấn	115-126		
11	22/02/2025	25-001604	81E-036.75	Nguyễn Hồng Nam	127-138		
12	12/02/2025	25-001332	48H1-172.93	Hồ Viết Sứ	139-152		
13	26/01/2025	25-000763	48H-015.24	Nguyễn Mạnh Quyền	153-163		
14	09/03/2025	25-001885	71C2-608.33	Phạm Văn Đức	164-177		
15	02/03/2025	25-001753	93N4-3155	Trần Văn Trọng	178-190		
16	17/04/2024	24-2939	47U1-195.07	Phạm Thị Canh Thìn	191-202		
17	27/02/2025	25-001710	93PA-078.66	Phan Phước Quốc Minh	203-213		
18	10/01/2024	24-0006	48H1-208.66	Đỗ Quốc Trị	214-226		
19	07/03/2025	25-002665	76A-035.37	Nguyễn Quốc Tuấn	227-243		
20	20/01/2025	25-000497	93M1-335.51	Nguyễn Đức Dũng	244-255		
21	16/01/2025	25-000392	93A-245.43	Võ Văn Hoàng	256-270		
22	01/06/2024	3843	47AB-785.83	Bùi Văn Trường	271-283		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 02)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	02/03/2025	25-001755	92M1-285.26	Mai Văn Năm	1-13		
2	26/02/2025	25-001666	93LA-039.11	Lý Minh Đức	14-26		
3	02/03/2025	25-001697	50F-032.52	Nguyễn Hà Hải	27-38		
4	05/03/2025	25-001818	93F1-272.91	Vũ Văn Thơ	39-51		
5	03/03/2025	25-001768	59T2-642.79	Nguyễn Thị Thanh Linh	52-64		
6	27/02/2025	25-001726	93F1-060.76	Danh Hồng Bạch	65-78		
7	03/05/2024	24-3362	49H1-591.11	Lã Tú Tài	79-87		
8	05/03/2025	25-001799	93B1-371.75	Hồ Tấn Sơn	88-100		
9	21/01/2025	25-000524	95B2-109.66	Nguyễn Văn Mỹ	101-114		
10	13/01/2025	25-000321	48C1-095.01	Bùi Nguyễn Mai Bon	115-128		
11	23/02/2025	25-001555	48C1-303.10	Ngô Tấn Tài	129-141		
12	28/12/2024	19267	93L1-519.97	Hoàng Ngọc Hạnh	142-156		
13	12/10/2024	17459	95E1-917.64	Đặng Minh Huân	157-169		
14	11/03/2024	24-1948	59G1-974.12	Tạ Trung Hậu	170-182		
15	13/06/2024	4508	60B3-972.81	Chu Đình Hương	183-195		
16	11/03/2024	24-2131	49L1-044.93	Nguyễn Văn Thanh	196-209		
17	09/03/2025	25-001887	93B1-367.11	Phùng Minh Chiếu	210-223		
18	04/03/2025	25-001804	93M1-113.22	Trịnh Nhật Việt	224-236		
19	06/03/2025	25-001846	36B-035.52	Nguyễn Văn Hùng	237-249		
20	27/02/2025	25-001677	93L1-150.10	Trần Thanh Tân	250-260		
21	18/12/2024	19431	93C-043.19	Trương Văn Phương	261-272		
22	14/01/2025	25-000339	48K1-101.44	Bùi Anh Tú	273-285		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 03)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	22/02/2025	25-001618	59C1-689.14	Đinh Văn Tài	1-13		
2	02/03/2025	25-001762	61N1-186.93	Trịnh Ngọc Tiến	14-25		
3	07/03/2025	25-002657	47T1-262.49	La Văn Tiến	26-38		
4	11/03/2025	25-001899	47N1-092.34	Nguyễn Văn Thành	39-52		
5	04/03/2025	25-001805	93P1-542.24	Nguyễn Văn Thường	53-64		
6	04/03/2025	25-001791	65FA-103.72	Lê Quan Khanh	65-76		
7	27/02/2025	25-001675	93P1-888.85	Trần Văn Vinh	77-87		
8	25/02/2025	25-001589	93L1-478.80	Đỗ Văn Sinh	88-100		
9	26/02/2025	25-001673	51C-918.07	Đặng Phú Hòa	101-112		
10	06/03/2025	25-001832	93P1-224.95	Đinh Bá Chung	113-125		
11	21/02/2025	25-001541	48F1-192.27	Chướng A Tài	126-138		
12	09/03/2025	25-001877	63B1-610.21	Nguyễn Duy Thường	139-151		
13	19/02/2025	25-001524	47M1-891.52	Lê Lương Tuấn Vương	152-167		
14	01/02/2025	25-000916	50H-658.87	Đỗ Tấn Vương	168-181		
15	23/02/2025	25-001645	93PA-072.91	Trần Ngọc Thành	182-195		
16	23/02/2025	25-001603	48H-019.85	Nguyễn Trương Minh Đạt	196-207		
17	23/02/2025	25-001560	93P2-838.50	Lương Viễn Phu	208-221		
18	17/02/2025	25-001495	93BA-041.07	Hồ Văn Hiệu	222-235		
19	05/02/2025	25-001104	93P2-389.65	Thị PLin	236-248		
20	20/02/2025	25-001528	69N1-816.75	Trương Hoàng Quy	249-261		
21	26/02/2025	25-001663	93P2-303.21	Nông Hồng Quế	262-273		
22	26/02/2025	25-001662	47G1-265.05	Thào A Giáo	274-285		
23	28/02/2025	25-001670	93H7-2511	Nguyễn Khoa Thông	286-298		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 04)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	22/03/2024	24-2373	36M1-207.52	Phạm Văn Bình	1-13		
2	11/03/2025	25-001969	72K1-664.37	Huỳnh Ngọc Sơn	14-24		
3	08/03/2025	25-002681	66GA-080.47	Cao Quốc Trí	25-37		
4	21/03/2024	24-2360	48K1-171.45	Điền Nguyệt	38-50		
5	17/04/2024	24-2948	93B1-441.11	Hà Quang Lâm	51-61		
6	09/03/2025	25-001867	47B-022.22	Nguyễn Ngọc Huy	62-73		
7	10/03/2025	25-001931	70A-297.09	Phạm Quốc Việt	74-86		
8	23/09/2024	17108	49S1-116.04	Lê Văn Hậu	87-99		
9	28/02/2025	25-001741	73H1-544.96	Vũ Cao Cường	100-112		
10	01/03/2025	25-001684	93A-312.02	Trần Văn Minh	113-126		
11	07/02/2025	25-001161	93L1-199.65	Trần Văn Phước	127-139		
12	25/02/2025	25-001584	61CA-069.02	Đỗ Trần Hưng	140-154		
13	25/02/2025	25-001586	93P2-965.38	Trần Thị Lệ Thu	155-167		
14	08/03/2025	25-002691	93L1-565.43	Nguyễn Thanh Ngợi	168-180		
15	11/03/2025	25-001965	68S1-746.68	Dương Minh Nhựt	181-193		
16	31/12/2023	23-10594	47H1-685.60	Nguyễn Duy Huy	194-207		
17	10/01/2025	25-000271	93C1-250.50	Bàn Đình Chiến	208-219		
18	04/03/2025	25-001793	76G1-377.20	Hà Minh	220-232		
19	01/03/2025	25-001683	71C-124.57	Nguyễn Quốc Nam	233-245		
20	24/07/2024	15395	93C1-025.52	Trần Hùng Mạnh	246-258		
21	21/03/2024	24-2357	93P1-752.16	Tất Thị Quyền Trân	259-271		
22	02/09/2024	16523	17N2-3966	Đoàn Thanh Phong	272-284		
23	17/02/2025	25-001488	93PA-063.67	Phạm Thị Uyên	285-298		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 05)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	19/02/2025	25-001517	61D2-269.73	Nguyễn Văn Minh	1-13		
2	17/02/2024	24-1395	93C1-400.00	Nguyễn Đình Phong	14-26		
3	07/02/2025	25-001164	47F1-661.81	Hoàng Văn Chiến	27-39		
4	22/04/2020	3242.	61F1-042.10	Nguyễn Quốc Lợi	40-49		
5	22/02/2025	25-001619	93M1-236.91	Nguyễn Văn Thế	50-62		
6	29/03/2019	19-9496	61F1-267.23	Lê Văn Đường	63-76		
7	14/02/2025	25-001388	60H-199.80	Bùi Văn Đô	77-89		
8	27/02/2025	25-001711	48H1-187.25	Đinh Văn Mạnh	90-101		
9	20/02/2025	25-001535	93P2-045.74	Bùi Viết Thân	102-112		
10	15/07/2024	15224	49M6-2157	Ngô Văn Dũng	113-125		
11	27/02/2025	25-001730	81AS-048.06	Nguyễn Văn Đức	126-138		
12	27/02/2025	25-001678	93E1-208.75	Nguyễn Thành Chung	139-149		
13	25/02/2025	25-001575	74D1-233.80	Nguyễn Ngọc Đại	150-160		
14	27/02/2025	25-001713	93M1-426.12	Đoàn Quang Thiện	161-173		
15	22/02/2025	25-001548	93M1-431.60	Lê Văn Trung	174-186		
16	20/01/2025	25-000510	93P2-777.20	Nguyễn Thị Phượng Quyên	187-199		
17	06/02/2025	25-001119	47M1-747.38	Hoàng Duy Luân	200-212		
18	27/02/2025	25-001719	93H1-346.65	Nguyễn Văn Đức	213-225		
19	16/02/2025	25-001457	93L1-223.74	Nguyễn Thành Chương	226-237		
20	02/03/2025	25-001752	47AK-017.70	HSBN NIE	238-250		
21	16/01/2025	25-000396	93H-047.32	Phạm Quang Tú	251-264		
22	01/02/2025	25-000853	48B-005.19	Lê Phan Trọng Huy	265-276		
23	17/05/2023	23-6-1661	61F1-146.83	Võ Văn Long	277-291		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 06)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	04/03/2025	25-001795	48AK-063.06	Nguyễn Tiến Đạt	1-14		
2	21/02/2025	25-001540	48AH-047.36	Đình Công Trường	15-28		
3	22/02/2025	25-001608	93L1-574.70	Hoàng Thị Thúy	29-42		
4	28/02/2025	25-001748	93P1-462.10	Võ Văn Thi	43-55		
5	23/02/2025	25-001644	93P1-202.12	Nguyễn Thị Phương	56-68		
6	27/02/2025	25-001725	84D1-298.53	Nguyễn Văn Cường Em	69-81		
7	17/02/2024	24-1392	81D1-281.55	R Lan Giảng	82-94		
8	06/09/2023	23-6-2747	93L1-055.13	Nguyễn Văn Phương	95-107		
9	22/02/2025	25-001622	47L1-293.81	Y Hao Niê	108-120		
10	22/02/2025	25-001606	81N1-185.92	Ksor Hiêu	121-134		
11	22/02/2025	25-001609	70A-174.05	Trần Hữu Phước	135-148		
12	03/02/2025	25-000971	60B3-737.28	Phạm Văn Long	149-161		
13	08/02/2025	25-001192	84H1-019.99	Nguyễn Văn Tùng	162-173		
14	23/02/2025	25-001566	77L2-305.49	Huỳnh Công Khánh	174-184		
15	02/03/2025	25-001754	93L1-015.95	Nông Văn Khang	185-197		
16	02/02/2025	25-000956	93H5-3528	Bùi Xuân Quý	198-210		
17	31/01/2025	25-000819	93E-002.91	Phan Văn Đức	211-224		
18	01/02/2025	25-000849	93L1-612.56	Vũ Thanh Hào	225-237		
19	11/02/2025	25-001318	93P1-151.99	Trịnh Thị Nga	238-248		
20	10/02/2025	25-001260	59S2-603.20	Trần Văn Hiếu	249-262		
21	07/03/2025	25-002663	51F-147.16	Trần Quang Đạt	263-276		
22	04/03/2025	25-001789	48H1-244.87	Võ Minh Hào	277-289		
23	10/09/2024	3928	93T7-8914	Lê Ngọc Hiếu	290-298		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 07)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/02/2025	25-001716	47AK-093.99	Phạm Văn Hiếu	1-14		
2	04/02/2025	25-001063	47C-409.92	Nguyễn Nhật Long	15-27		
3	23/02/2025	25-001571	93M1-319.40	Nguyễn Văn Nhật Hào	28-38		
4	27/02/2025	25-001676	70AA-117.04	Nguyễn Hoàng Duy Phong	39-49		
5	27/02/2025	25-001679	93L1-491.64	Điền Minh Hoàng	50-60		
6	25/02/2025	25-001599	93C1-087.18	Đỗ Thanh Phong	61-71		
7	25/02/2025	25-001655	93M1-439.46	Phan Nguyễn Thanh Thiên	72-85		
8	22/01/2025	25-000560	93L1-585.49	Hoàng Thị Thơm	86-98		
9	22/02/2025	25-001616	93N2-5936	Trương Minh Đông	99-111		
10	23/02/2025	25-001562	93C1-283.46	Điền An Bình	112-122		
11	23/02/2025	25-001557	48B1-655.58	Đào Đình Đại	123-135		
12	21/02/2025	25-001601	50H-459.93	Vũ Hoàng Thắng	136-147		
13	06/11/2024	18313	93B-005.77	Lê Văn Tiền	148-157		
14	23/02/2025	25-001556	61F1-422.52	Nguyễn Thị Huyền Thương	158-170		
15	01/03/2025	25-001693	50H-236.14	Lê Văn Tự	171-183		
16	13/02/2025	25-001299	51B-292.05	Nguyễn Văn Nghĩa	184-195		
17	03/03/2025	25-001767	93LA-068.45	Đặng Phương Khánh	196-208		
18	05/03/2025	25-001823	93MA-022.60	Châu Công Thành	209-220		
19	11/02/2025	25-001283	93P1-649.94	Trịnh Thị Thu Hồng	221-232		
20	03/03/2025	25-001769	48E1-336.94	Nguyễn Phùng Thành	233-245		
21	09/03/2025	25-001869	47F-007.05	Trần Hưng	246-257		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 08)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	01/03/2025	25-001687	48H1-125.56	Lê Đình Sang	1-12		
2	02/03/2025	25-001699	48AG-062.49	Giàng A Lồng	13-25		
3	02/01/2025	25-00023	59H1-855.18	Lê Thị Thanh Na	26-38		
4	01/03/2025	25-001686	93P2-674.96	Bùi Anh Duy	39-50		
5	11/03/2025	25-001966	47AU-006.76	Hoàng Văn Nam	51-64		
6	02/03/2025	25-001698	93K1-336.09	Giàng A Chữ	65-77		
7	01/10/2023	23-7249	48A1-001.19	Đỗ Hải Nguyên	78-90		
8	10/02/2025	25-001248	48AE-120.41	Võ Thị Huyền Trang	91-103		
9	18/02/2025	25-001447	47T1-397.67	Ngụy Công Tuyên	104-115		
10	10/11/2024	18410	48F1-278.94	Hoàng Tuấn Trung	116-128		
11	13/01/2024	24-0066	54M6-0779	Phạm Thanh Nhân	129-141		
12	27/01/2025	25-000699	48K1-078.24	Đào Văn Vị	142-154		
13	27/02/2025	25-001715	48B1-653.37	Lục Văn Trọng	155-168		
14	11/03/2025	25-001968	93P2-962.31	Dương Văn Đàm	169-179		
15	25/11/2024	18531	93B1-195.81	Nguyễn Văn Cường	180-191		
16	04/03/2025	25-001782	59D2-302.13	Lê Văn Hiệp	192-203		
17	09/03/2025	25-001908	84K1-489.37	Lê Tuấn Anh	204-215		
18	04/03/2025	25-001806	93E1-316.54	Nguyễn Thị Hương	216-228		
19	08/03/2025	25-002674	37F5-6613	Lê Văn Nhân	229-241		
20	08/03/2025	25-001851	93C-201.49	Phạm Văn Hoan	242-253		
21	07/02/2025	25-001153	93L1-627.39	Phan Thị Mỹ Nữ	254-266		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 15XL0325/707CM (Tập 09)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	27/01/2025	25-00724	93P2-977.53	Phạm Văn Thơm	1-13		
2	12/02/2025	25-001330	93L1-351.35	Đồng Văn Khải	14-27		
3	06/03/2025	25-001837	61C1-764.33	Đào Văn Thống	28-40		
4	06/03/2025	25-001842	59S1-688.91	Lê Huy Thắng	41-53		
5	03/03/2025	25-001777	93F1-105.95	Nguyễn Trọng Hưng	54-64		
6	25/05/2024	3699	93P2-386.23	Thạch Văn Chung	65-75		
7	05/03/2025	25-001820	51L-616.31	Nguyễn Văn Diễn	76-87		
8	12/07/2024	15209	93LA-051.44	Phạm Tiến Đạt	88-100		
9	11/03/2025	25-001967	60H-153.11	Lê Viết Hải	101-112		
10	11/03/2025	25-001900	60H6-260.21	Lê Thị Trang	113-125		
11	19/01/2025	25-000469	70H-6400	Phan Quốc Việt	126-138		
12	23/06/2024	4760	59AA-001.87	Nguyễn Quốc Hùng	139-147		
13	27/06/2023	23-6-2078	93L1-585.22	Phạm Hồng Nhân	148-158		
14	04/04/2024	24-2510	51H-017.68	Phạm Hùng Thắng	159-167		
15	03/06/2024	4268	93LA-037.28	Trần Thị Thúy Nga	168-176		
16	30/05/2024	3831	43F1-610.11	Nông Đức Lâm	177-186		
17	06/09/2023	23-6-2744	48H1-250.67	Trần Ngọc Phương	187-200		
18	04/03/2025	25-001790	93L1-584.18	Nguyễn Thị Vui	201-213		
19	27/02/2025	25-001718	73G1-281.55	Võ Thị Vương	214-226		
20	21/08/2024	16362	93L1-496.43	Đào Thanh Bình	227-239		
21	06/02/2025	25-001146	37F-004.05	Thái Hữu Sơn	240-251		
22	27/02/2025	25-001708	48G1-016.12	Ma A Tú	252-263		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 01)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	25/12/2024	24-19036	93F-002.22	Nguyễn Văn Thành	1-14		
2	13/12/2024	24-17888	48A-150.31	Đinh Đức Thọ	15-28		
3	13/10/2024	17468	81G1-362.69	Huỳnh Nhật Thịnh	29-41		
4	25/12/2024	19031	50H-390.81	Hoàng Văn Hải	42-56		
5	24/12/2024	18747	47A-282.13	Nguyễn Văn Đạt	57-69		
6	14/03/2024	24-2157	60B5-965.20	Dương Thị Năm	70-82		
7	20/12/2024	17726	50H-482.16	Nguyễn Văn Hùng	83-98		
8	21/12/2024	19203	93A-318.49	Chu Hữu Trọng	99-114		
9	02/02/2025	25-001003	50H-527.17	Cao Văn Huân	115-128		
10	07/03/2025	25-002664	93C-085.27	Đinh Cao Cường	129-142		
11	02/03/2025	25-001763	93P2-111.91	Nguyễn Văn Tuất	143-155		
12	20/12/2024	17765	93H-051.26	Điền Rát	156-169		
13	10/03/2025	25-001928	93A-275.81	Phạm Quốc Hoàn	170-182		
14	27/12/2024	18699	60H-003.56	Nguyễn Văn Anh	183-215		
15	18/02/2024	24-1110	93C-108.61	Nguyễn Ngọc Thạch	216-238		
16	23/04/2022	22-3782	93P1-588.76	Phạm Ngọc Nhân	239-257		
17	09/02/2025	25-001236	93MA-023.04	Bùi Xuân Bảo	258-276		
18	27/01/2025	25-000803	93L1-142.20	Phạm Văn Hòa	277-306		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 02)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	06/03/2025	25-001850	93P2-806.20	Tô Nguyễn Triệu Khoa	1-29		
2	12/03/2025	25-001994	62P1-902.63	Huỳnh Duy Tân	30-49		
3	11/02/2025	25-001322	93B1-321.37	Nguyễn Văn Trọng	50-76		
4	08/02/2025	25-001201	93P3-044.60	Hoàng Đức Anh	77-102		
5	20/05/2024	3617	48AB-005.96	Nguyễn Đăng Khôi	103-189		
6	22/02/2025	25-001614	93L1-504.69	Nguyễn Thị Oanh	190-208		
7	05/03/2025	25-001828	93N2-7493	Đào Việt Hưng	209-226		
8	03/03/2025	25-001772	93P3-004.61	Lê Quý Thế	227-245		
9	03/11/2024	17967	6168146	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	246-270		
10	11/01/2025	25-000282	93M1-387.08	Đoàn Anh Kiệt	271-307		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 03)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	21/12/2024	17779	48H-017.15	Nguyễn Ngọc Ánh	1-14		
2	21/12/2024	17782	93A-408.82	Hoàng Văn Tâm	15-28		
3	19/12/2024	19454	93A-116.49	Đặng Bá Tường	29-44		
4	12/10/2024	15849	48AG-013.92	Giàng A Tráng	45-72		
5	10/09/2023	23-6-2794	81S1-048.83	Hồ Trọng Mạnh	73-104		
6	23/03/2023	23-6-867	47M1-064.67	Phan Văn Thuận	105-123		
7	28/11/2024	18564	3035570	Trần Trung Giang	124-199		
8	17/09/2022	22-5436	53Y1-5573	Đinh Viết Thuận	200-221		
9	24/12/2024	18749	48A-192.04	Bùi Văn Sơn	222-238		
10	18/12/2024	19430	51B-245.06	Trần Hoàng Vũ	239-252		
11	31/12/2024	19250	51K-451.31	Ngô Minh Hoàng	253-265		
12	21/12/2024	19219	51H-100.06	Võ Trường Dũng	266-279		
13	25/12/2024	18762	71C-092.54	Nguyễn Bá Hạnh	280-293		
14	26/12/2024	18782	61C-518.64	Đỗ Đức Quỳnh	294-305		

**THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 04)**

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	19/05/2023	23-6-1686	60F2-449.62	Bùi Văn Linh	1-21		
2	03/09/2024	16540	93C-066.60	Hoàng Quang Hân	22-32		
3	23/12/2024	18184	69B-005.43	Trần Văn Đăng	33-45		
4	19/12/2024	19449	93H-006.34	Lê Văn Hiếu	46-94		
5	25/01/2025	25-000852	93F-005.11	Nguyễn Phú Khánh	95-107		
6	02/02/2025	25-000941	60A-826.45	Trần Văn Thu	108-122		
7	22/12/2024	17787	48A-142.69	Trần Thị Thanh Ngân	123-137		
8	04/12/2024	17867	93B-002.09	Trần Văn Sang	138-151		
9	07/03/2025	25-002662	51L-475.33	Trần Thế Long	152-164		
10	04/02/2025	25-001052	50H-307.68	Phạm Xuân Nhung	165-177		
11	16/02/2025	25-001432	93A-003.73	Lê Văn Hòa	178-190		
12	02/02/2025	25-000948	50H-713.84	Cà Thái Vinh	191-205		
13	05/03/2025	25-001814	36B5-981.13	Nguyễn Văn Đông	206-219		
14	13/03/2025	25-002021	93A-286.58	Lê Nhã Quân	220-231		
15	03/02/2025	25-001041	93P3-033.98	Nguyễn Chí Tâm	232-255		
16	04/12/2024	17878	82E-001.99	Mai Hoàng Thao	256-270		
17	30/01/2025	25-000749	93M1-389.68	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	271-298		

Mẫu B3
 Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
 ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
 SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 05)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	22/12/2024	15938	93A-357.67	Huỳnh Thị Kiều Vân	1-12		
2	15/12/2024	18649	50H-659.94	Văn Hữu Thi	13-26		
3	13/02/2025	25-001370	93M1-150.79	Thái Xuân Hương	27-56		
4	27/12/2024	18697	50F-032.45	Nguyễn Hữu Sơn	57-94		
5	29/10/2024	17922	48H-009.63	Trương Văn Lê	95-105		
6	19/08/2024	16031	93L1-171.77	Đình Văn Mão	106-134		
7	08/03/2024	24-2007	93P3-056.62	Huỳnh Văn Hiếu	135-154		
8	31/12/2024	19492	23H-015.15	Trần Tuấn Anh	155-189		
9	21/12/2024	19224	93C-193.80	Nguyễn Hữu Cương	190-203		
10	25/12/2024	18761	50F-004.06	Đoàn Khánh Dư	204-216		
11	26/12/2024	18786	93A-413.93	Tạ Ngọc Phú	217-231		
12	20/12/2024	17763	51D-399.47	Nguyễn Ngọc Rin	232-246		
13	10/03/2025	25-001935	93M1-290.97	Trương Quốc Hùng	247-271		
14	26/01/2025	25-000715	93B1-428.82	Quách Thị Linh Chi	272-297		

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ

SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 06)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	17/02/2024	24-1324	83P3-844.09	Phạm Văn Tâm	1-19		
2	13/09/2022	22-5241	20H9-6014	Nguyễn Văn Phú	20-44		
3	01/02/2025	25-000860	47H-048.00	Vũ Đức Tuấn	45-58		
4	26/01/2024	24-0580	93M1-189.13	Nguyễn Mạnh Hải	59-77		
5	27/01/2025	25-000793	63C-043.88	Nguyễn Văn Sen	78-90		
6	12/11/2024	18351	51D-933.08	Lê Văn Thắng	91-128		
7	27/01/2025	25-000801	60B-031.00	Lê Quang Hậu	129-142		
8	04/02/2025	25-001069	93C-153.45	Trần Ngọc Thạch	143-155		
9	02/02/2025	25-001029	93A1-004.30	Nguyễn Công Hân	156-170		
10	02/02/2025	25-001014	50H-299.40	Đặng Vũ Sỹ	171-184		
11	01/02/2025	25-000866	47F1-495.27	Nguyễn Tuấn Phong	185-196		
12	26/01/2025	25-000687	60C-297.12	Lê Nguyên Phương	197-210		
13	10/01/2025	25-000261	93P2-628.05	Trần Đoàn Thanh Duy	211-242		
14	19/01/2025	25-000460	309557	Hồ Trọng Nghĩa	243-264		
15	13/02/2025	25-001355	93HA-018.92	Võ Văn Tinh	265-288		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 07)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	21/12/2024	19204	93H-023.88	Hoàng Huy Tâm	1-15		
2	07/10/2024	17126	93H-013.40	Lê Công Trận	16-48		
3	29/12/2024	18977	93H-004.19	Thạch Nghị	49-61		
4	02/02/2025	25-001022	51L-332.82	Hoàng Đình Ngạn	62-75		
5	01/02/2025	25-000919	50F-036.32	Trần Văn Lục	76-89		
6	07/02/2025	25-001148	47F-002.13	Nguyễn Thanh Thảo	90-102		
7	10/02/2025	25-001302	50H-505.90	Đặng Hồng Tiên	103-115		
8	05/03/2024	24-1830	93B1-369.26	Nguyễn Bảo Châu	116-136		
9	12/06/2024	4685	93C-052.55	Nguyễn Thành Nam	137-148		
10	05/04/2024	24-2521	81D1-189.43	Phạm Văn Nam	149-162		
11	30/12/2024	19487	47A-558.60	Phùng Kim Hiền	163-175		
12	19/01/2025	25-000348	51B-500.82	Phạm Dũng Sỹ	176-189		
13	26/01/2025	25-000780	51H-486.02	Huỳnh Trúc Diễm	190-203		
14	30/12/2024	24-010754	93H-035.28	Nguyễn Phi Đạt	204-224		
15	10/11/2024	18405	68M2-1650	Danh Thanh Triều	225-240		
16	27/02/2025	25-001733	48H1-039.07	Lê Đình Thành	241-258		
17	06/03/2025	25-001838	67M1-443.28	Bùi Công Vinh	259-279		
18	08/12/2024	16146	93A-451.21	Nguyễn Đình Trung	280-291		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THÔNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 08)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	05/04/2023	23-6-1025	93P2-628.60	Bùi Minh Lâm	1-20		
2	24/12/2024	17776	48C-023.34	Trần Đăng Khoa	21-34		
3	22/12/2024	18666	93C-164.19	Lương Văn Oát	35-48		
4	24/12/2024	18187	50F-004.16	Nguyễn Văn Cường	49-61		
5	08/02/2024	24-1163	93P2-755.53	Phạm Minh Chiến	62-80		
6	26/12/2024	18785	51D-509.23	Hoàng Văn Hoan	81-94		
7	19/12/2024	19465	60A-137.01	Nguyễn Công Anh	95-108		
8	24/12/2024	17775	93C-114.91	Nguyễn Thanh Ngân	109-120		
9	27/12/2024	19252	47B-018.30	Trang Công Thành	121-153		
10	09/03/2024	24-2018	47F1-662.71	Tô Thế Bạo	154-176		
11	08/04/2023	23-6-1071	48B1-100.79	Lê Văn Thanh	177-196		
12	22/02/2025	25-001546	93Y1-046.33	Hoàng Văn Thắng	197-215		
13	10/12/2024	18718	38M1-319.60	Trần Văn Dũng	216-246		
14	22/10/2024	17592	60AA-123.87	Hà Tuấn Đạt	247-277		
15	20/01/2025	25-000493	94K2-237.09	Trần Thanh Mừng	278-304		

Mẫu B3
Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2020/TT-BCA
ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 09)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	18/12/2024	19433	74B-007.51	Hồ Ngọc Chung	1-14		
2	26/02/2025	25-001703	61H-074.89	Phan Thanh Vũ	15-27		
3	26/11/2022	22-6533	47F1-218.58	Trần Văn Thịnh	28-48		
4	10/02/2024	24-1078	93PA-064.83	Phùng Bất Tận	49-68		
5	24/12/2024	18748	51C-954.47	Nguyễn Duy Sơn	69-83		
6	20/12/2024	17768	93A-408.81	Đinh Thị Hồng Quyên	84-97		
7	01/02/2025	25-000914	66F1-985.59	Dương Tiến Bảo	98-112		
8	27/01/2025	25-000737	51C-945.59	Nguyễn Tấn Thời	113-126		
9	01/02/2025	25-000925	48H-022.37	Thái Trọng Tấn	127-140		
10	29/12/2024	19124	36B-030.82	Nguyễn Quốc Vương	141-154		
11	09/06/2024	4377	61H1-114.11	Võ Hưng Kiệt	155-166		
12	20/05/2024	3614	86B6-526.34	Hoàng Trọng Hiếu	167-178		
13	25/12/2024	19033	36G-002.35	Đinh Văn Cường	179-204		
14	29/12/2024	19128	93E-001.44	Trần Xuân Sơn	205-216		
15	31/12/2024	19307	49C-186.17	Lê Văn Hòa	217-228		
16	28/02/2025	25-001746	93M1-158.14	Bùi Phương Anh	229-253		
17	11/03/2025	25-001970	61EA-061.29	Nguyễn Sỹ Thảo	254-273		
18	25/02/2025	25-001658	93P2-777.98	Trần Thị Huyền Trang	274-296		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 10)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	17/12/2024	19421	50H-351.32	Trần Văn Hiếu	1-14		
2	24/12/2024	18751	93A-479.70	Nguyễn Thanh Hải	15-28		
3	18/02/2025	25-001444	36H-101.41	Lê Bá Vũ	29-42		
4	22/12/2024	17792	60B-045.19	Nguyễn Thê Toàn	43-55		
5	28/05/2019	19-15865	93P2-235.03	Nguyễn Sinh Sáng	56-69		
6	01/03/2023	23-6-548	74L1-151.50	Phan Văn Lợi	70-93		
7	01/04/2023	23-6-975	93L1-494.06	Lục Văn Tuyên	94-113		
8	05/11/2024	18301	93P2-288.22	Hoàng Quốc Việt	114-123		
9	26/12/2024	18788	93A-413.07	Hoàng Quốc Dũng	124-137		
10	13/03/2025	25-002019	93A-317.59	Nguyễn Ngọc Anh	138-151		
11	01/03/2025	25-001692	78C-042.99	Phạm Huỳnh Dương	152-166		
12	04/01/2025	25-000040	47C-111.86	Trịnh Văn Nhân	167-179		
13	02/02/2025	25-000963	93P2-897.22	Đỗ Thị Quỳnh An	180-211		
14	25/01/2025	25-000660	59Y1-355.03	Đào Minh Đức	212-236		
15	09/03/2025	25-001907	93P2-388.09	Huỳnh Ngọc Thuận	237-254		
16	11/08/2024	16332	93F8-6399	Nguyễn Tấn Tiến	255-281		
17	28/11/2024	18701	51D-462.95	Nguyễn Huỳnh Quang Dũng	282-293		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 11)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	31/12/2024	19245	47C-280.72	Nguyễn Đình Giang	1-21		
2	08/10/2023	23-08832	93P1-565.50	Nông Văn Giang	22-46		
3	30/12/2024	19488	93A-368.39	Nguyễn Phi Vũ	47-59		
4	28/11/2024	18558	16M3-0868	Nguyễn Đức Duy	60-71		
5	24/03/2022	22-7151	93N1-3557	Nguyễn Công Thắng	72-91		
6	04/03/2025	25-001781	51B-233.54	Võ Đình Vi	92-102		
7	31/03/2023	23-6-967	93P2-704.89	Bùi Ngọc Hòa	103-123		
8	08/09/2022	22-5184	93L1-426.81	Nguyễn Xuân Đông	124-144		
9	02/03/2024	24-1200	74C1-041.42	Lê Công Hoàn	145-171		
10	16/02/2025	25-001454	81F-001.50	Phạm Anh Duy	172-185		
11	17/02/2025	25-001500	18H-019.38	Nguyễn Tấn Thương	186-200		
12	19/12/2024	19458	61H-121.20	Phạm Văn Tam	201-214		
13	27/01/2023	23-7339	93P2-993.89	Lê Văn Hậu	215-233		
14	29/01/2025	25-000631	93M1-270.26	Nguyễn Bửu Hồng	234-262		
15	05/03/2025	25-001819	93E1-376.36	Huỳnh Văn Dũng	263-293		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 12)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	18/12/2024	19096	93H-029.34	Nguyễn Văn Đại	1-14		
2	24/02/2025	25-001651	50H-668.12	Nguyễn Tấn Tân	15-27		
3	05/04/2023	23-6-1024	93N3-3635	Nguyễn Văn Phước	28-47		
4	30/01/2023	23-6-192	93H3-0140	Nguyễn Anh Hùng	48-71		
5	07/03/2025	25-002661	52Z-6678	Trần Văn Tấn	72-85		
6	12/01/2025	25-000355	67H1-749.48	Cao Phước Thới	86-98		
7	22/07/2024	15451	49C-232.15	Trịnh Đình Đức	99-110		
8	10/07/2023	23-6-2226	93P2-397.60	Phạm Văn Thuận	111-130		
9	06/11/2024	18314	93C-104.80	Võ Văn Quốc	131-175		
10	31/12/2024	19306	93A-302.63	Nguyễn Danh Tồn	176-188		
11	01/03/2025	25-001695	93C-051.08	Huỳnh Trung Cường	189-202		
12	17/12/2024	19093	93H-039.33	Võ Thành Ân	203-213		
13	09/01/2025	25-000235	93F7-7458	Bạch Công Bằng	214-241		
14	11/03/2025	25-001951	93A-190.82	Vũ Thị Kim Hồng	242-276		
15	24/01/2025	25-000585	93L1-625.65	Triệu Quang Hà	277-302		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 13)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	04/02/2025	25-001058	48H1-195.77	Lê Quý Phi	1-25		
2	01/02/2025	25-000889	93P2-141.41	Đoàn Khắc Tuệ	26-47		
3	06/02/2025	25-001139	93L1-287.92	Đoàn Trọng Hoàng	48-77		
4	15/02/2025	25-001413	93P2-275.30	Phạm Bá Trình	78-104		
5	18/02/2025	25-001515	93L1-467.46	Nguyễn Xuân Trường	105-128		
6	14/12/2024	17898	51F-551.95	Phạm Ngọc Hòa	129-162		
7	01/12/2024	18638	93M1-173.30	Thị Như Thảo	163-184		
8	30/01/2025	25-000641	93P2-868.74	Huỳnh Văn Tuấn	185-207		
9	25/02/2025	25-001595	93P2-118.84	Hoàng Minh Trình	208-226		
10	15/02/2025	25-001420	93PA-063.99	Lê Quang Thắng	227-252		
11	07/11/2024	17934	93FA-8727	Phùng Văn Tiếp	253-280		
12	14/12/2024	17890	61A-829.85	Nguyễn Minh Tuấn	281-294		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 14)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	17/12/2024	19414	47C-231.31	Trần Hoài Phát	1-14		
2	03/11/2024	17977	5381060	Nguyễn Văn Lộc	15-42		
3	25/01/2025	25-000751	36B-037.99	Lê Bá Trường	43-56		
4	20/12/2024	17769	81F-004.22	Mai Văn Cần	57-69		
5	26/01/2025	25-000684	74F-005.50	Lê Nhật Phương	70-105		
6	19/12/2024	19467	61C-109.43	Ngô Sỹ Đồng	106-120		
7	29/11/2024	18569	93H-050.66	Phạm Hồng Sơn	121-170		
8	13/03/2025	25-002007	59M2-633.19	Sỹ Quay Cắm	171-186		
9	13/03/2025	25-002012	93LD-005.53	Mai Đức Tân	187-200		
10	13/03/2025	25-002009	49AN-027.38	Nông Thị Na	201-213		
11	12/03/2025	25-001985	93A-389.22	Tạ Văn Thông	214-226		
12	01/03/2025	25-001691	70H-019.76	Bùi Nhơn Sơn	227-241		
13	03/11/2024	18107	93L1-323.85	Nguyễn Đức Trí	242-282		
14	11/02/2025	25-001290	47A-768.34	Nguyễn Duy Tài	283-296		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 15)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	15/03/2025	25-002077	93A-226.88	Nguyễn Văn Chuyên	1-13		
2	14/01/2025	25-000342	93P2-392.96	Nguyễn Xuân Tiệp	14-28		
3	12/03/2025	25-001989	93H-001.80	Bùi Trung Dũng	29-41		
4	18/03/2025	25-002176	93BA-032.94	Điểu Dương	42-54		
5	29/12/2024	19136	36B-036.51	Lê Phú Lâm	55-68		
6	13/03/2025	25-002027	93P1-136.44	Trần Xuân Đức	69-79		
7	11/04/2023	23-6-1106	93P2-123.13	Trần Đức Tân	80-100		
8	14/03/2025	25-002036	61C-033.20	Nguyễn Thanh Vũ	101-113		
9	13/03/2025	25-002031	93B1-243.02	Nguyễn Thanh Sơn	114-124		
10	03/12/2024	18591	50H-613.52	Nguyễn Chí Thông	125-138		
11	09/12/2024	17150	61H-092.16	Lỗ Đại Hiệp	139-152		
12	01/03/2024	24-1726	93P1-753.52	Trần Ngọc Kiểm	153-172		
13	14/02/2023	23-6-299	93P2-872.36	Trần Công Đại Lợi	173-192		
14	27/01/2025	25-000720	51H-973.78	Lê Hoàng Tuấn	193-205		
15	07/12/2024	17145	93C-149.53	Lê Xuân Đông	206-220		
16	27/01/2025	25-000741	93P2-211.29	Phạm Văn Hiếu	221-243		
17	01/02/2025	25-000865	81H-036.35	Đinh Văn Tín	244-258		
18	30/01/2025	25-000649	93H-031.72	Trịnh Văn Sim	259-281		
19	01/02/2025	25-000886	93M1-418.53	Nguyễn Bá Vui	282-299		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 16)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	11/02/2025	25-001326	27F6-2537	Nguyễn Văn Quỳnh	1-25		
2	27/01/2025	25-000791	48C-112.92	Trần Văn Dương	26-40		
3	01/02/2025	25-000862	50H-452.13	Đào Kỳ Phúc	41-54		
4	07/03/2025	25-002670	93C-156.22	Lê Đình Thuận	55-75		
5	01/03/2025	25-001685	93P1-873.46	Lê Thị Thủy	76-98		
6	10/01/2025	25-000260	36AB-111.81	Nguyễn Tấn An	99-130		
7	23/12/2024	18726	93CA-022.49	Phạm Văn Được	131-149		
8	16/02/2025	25-001434	5616757	Thị Như	150-185		
9	15/02/2025	25-001416	93P2-997.28	Đặng Ngọc Phương Linh	186-211		
10	16/12/2024	17756	93P1-092.16	Hoàng Minh Đức	212-243		
11	10/03/2025	25-001939	93LA-059.12	Đàm Đình Đông	244-271		
12	09/02/2025	25-001228	81B3-166.51	Tào Quốc Hồi	272-303		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 17)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	15/02/2025	25-001405	48A-193.04	Hoàng Văn Thế	1-15		
2	15/03/2025	25-002067	49M1-267.04	Bùi Xuân Lưu	16-28		
3	16/03/2024	24-2252	93C1-318.002	Hoàng Văn Hiểu	29-54		
4	21/12/2024	17777	49A-040.84	Lương Văn Nam	55-68		
5	20/12/2024	18659	47B-019.80	Dương Văn Hồng	69-82		
6	19/03/2024	24-2304	72C1-745.94	Trần Văn Quậy	83-102		
7	15/03/2024	24-2233	93F3-5347	Đào Văn Toán	103-126		
8	04/02/2025	25-001071	61A-833.94	Âu Dương Vương	127-141		
9	19/12/2024	19011	93P1-609.29	Nông Tuyết Phương	142-153		
10	22/11/2024	17808	50H-645.34	Phạm Trung Dũng	154-208		
11	02/03/2023	23-6-573	12H1-199.63	Lý Văn Thảo	209-228		
12	07/12/2024	17141	47A-579.02	Nguyễn Văn Hùng	229-242		
13	30/01/2025	25-000642	93N1-6535	Lê Quý Dương	243-260		
14	11/02/2025	25-001288	93M1-381.78	Nguyễn Văn Thử	261-277		
15	15/12/2024	18931	49C-089.79	Phạm Văn Mạnh	278-289		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 18)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	02/01/2025	25-00077	93Y1-074.83	Lang Văn Minh	1-33		
2	12/02/2025	25-001328	83C1-468.22	Nguyễn Văn Lưu	34-55		
3	15/11/2024	18369	49N1-104.97	Triệu Văn Linh	56-90		
4	27/01/2025	25-000742	93N3-1572	Huỳnh Chí Thiện	91-122		
5	21/02/2024	24-1482	61N4-2612	Võ Nguyễn Duy Anh	123-145		
6	11/02/2025	25-001315	93P1-349.36	Nguyễn Văn Long	146-164		
7	08/01/2025	25-000217	93M1-152.82	Chăng Công Sáng	165-189		
8	31/01/2025	25-000832	93P2-571.78	Nguyễn Văn Hải	190-212		
9	01/02/2025	25-000930	93H4-6267	Nguyễn Hậu Giang	213-233		
10	12/01/2025	25-000305	68S1-746.68	Dương Thị Bé Trúc	234-265		
11	01/02/2025	25-000892	93H8-4235	Nguyễn Văn Tuệ	266-294		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 19)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	18/08/2024	24-16107	93F4-5242	Ma Văn Nhị	1-27		
2	14/02/2025	25-001400	93M1-169.29	Nông Đức Trọng	28-47		
3	23/02/2025	25-001647	93L1-289.58	Ngô Thị Phượng Nhi	48-69		
4	01/02/2025	25-000863	93N2-4799	Phan Hoàng Trung	70-104		
5	09/03/2025	25-001905	93K1-323.18	Huỳnh Ngọc Hiền	105-122		
6	10/03/2025	25-001949	62F1-049.30	Nguyễn Đức Hiệu	123-140		
7	10/02/2025	25-001252	93L1-340.67	Hoàng Đức Huy	141-166		
8	10/03/2025	25-001944	93M1-325.15	Nguyễn Văn Sang	167-184		
9	10/03/2025	25-001937	93H9-7875	Nguyễn Văn Phú	185-202		
10	09/03/2025	25-001904	61-664EQ	Nguyễn Văn Kim	203-222		
11	11/03/2025	25-001980	69F1-178.81	Nguyễn Quốc Lịnh	223-245		
12	30/01/2025	25-000638	93MA-038.82	Nguyễn Văn Cường	246-266		
13	22/02/2025	25-001630	93P2-974.81	Nguyễn Thị Ái Nhân	267-294		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 20)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	11/03/2025	25-001971	67L1-102.89	Lê Minh Thiện	1-29		
2	01/01/1970	25-001760	59U1-646.70	Nguyễn Thành Lợi	30-52		
3	06/01/2025	25-000048	0023020	Trần Trúc Thanh	53-90		
4	23/12/2024	18732	93P1-584.65	Nguyễn Chí Công	91-117		
5	21/02/2025	25-001543	93PA-101.14	Phan Văn Thanh	118-134		
6	06/01/2025	25-000100	93F1-369.52	Lê Xuân Trường	135-161		
7	20/02/2025	25-001534	93P2-001.21	Nguyễn Kim Trung	162-180		
8	27/02/2025	25-001680	55X1-2000	Nguyễn Nhựt Quang	181-200		
9	08/03/2025	25-002697	93C1-449.96	Phan Thanh Ngọc	201-217		
10	19/01/2025	25-000464	93L1-597.06	Đoàn Lê Anh Tuấn	218-245		
11	08/01/2025	25-000216	93L1-389.66	Và Bá Chùa	246-279		
12	01/02/2025	25-000861	48B-000.18	Nguyễn Đình Chi	280-293		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 21)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	23/12/2024	24-15944	49A-508.16	Hoàng Văn Bắc	1-15		
2	20/12/2024	24-17770	47H-009.95	Mai Văn Ba	16-28		
3	31/01/2025	25-000826	93H1-263.14	Nguyễn Ngọc Quyết	29-40		
4	30/12/2024	24-19489	93A-345.46	Điền K Lan	41-53		
5	28/12/2024	24-19285	93C-106.59	Đặng Quang Sĩ	54-66		
6	28/12/2024	24-19282	50H-434.71	Vũ Đình Sơn	67-79		
7	10/02/2025	24-18775	48A-089.83	Vũ Chí Thử	80-93		
8	28/12/2024	24-19283	48A-160.02	Nguyễn Văn Hùng	94-120		
9	02/02/2025	25-001026	48A-002.93	Phạm Thị Ngát	121-135		
10	31/12/2024	24-19293	61H-034.69	Nguyễn Thôm Trang	136-146		
11	31/12/2024	24-19311	47H-043.10	Nguyễn Văn Khanh	147-159		
12	15/12/2024	24-18647	93A-320.49	Vũ Viết Cường	160-178		
13	07/03/2024	24-1959	48F1-189.21	Võ Minh Nhân	179-199		
14	23/12/2024	24-18679	36B-033.95	Nguyễn Văn Thêm	200-214		
15	01/02/2025	25-000885	93MA-030.47	Nông Văn Sư	215-246		
16	20/01/2025	25-000503	17FB-2055	Nguyễn Văn Chương	247-270		
17	21/12/2024	24-19222	93A-255.79	Đặng Vũ Minh Chí	271-284		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 22)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	28/09/2023	23-8343	93P3-007.93	Phùng Văn Bảo	1-18		
2	29/03/2024	24-2719	93P2-986.57	Nguyễn Kính Cần	19-44		
3	11/04/2023	23-6-1110	93P2-317.07	Mai Xuân Tý	45-64		
4	28/01/2025	25-000612	47F-001.67	Lò Văn Tâm	65-86		
5	22/04/2024	24-3066	48E1-321.90	Nguyễn Văn Hoi	87-101		
6	16/12/2024	24-18886	64H-021.38	Phan Long Thái	102-114		
7	09/01/2025	25-000253	50H-505.84	Nguyễn Nhất Thống	115-128		
8	05/12/2024	24-18952	47C-178.97	Nguyễn Văn Minh	129-145		
9	10/11/2023	23-9418	93P3-042.44	Ngô Nguyễn Châu Khanh	146-158		
10	04/03/2025	25-001801	93C-103.10	Hà Văn Thắng	159-170		
11	19/12/2024	24-19450	51K-708.39	Huỳnh Thanh Tuấn	171-184		
12	27/01/2025	25-000740	50H-116.34	Phan Trần Linh Phương	185-198		
13	06/09/2023	23-6-2754	93P2-149.40	Hà Tấn Đức	199-218		
14	17/12/2024	24-19412	51B-222.09	Nguyễn Hàng Thanh Phong	219-233		
15	01/01/1970	25-000559	73H-014.47	Nguyễn Văn Ánh	234-245		
16	23/12/2024	24-18728	93P1-787.17	Nguyễn Phúc Lợi	246-274		
17	01/02/2025	25-000871	51K-203.90	Lê Ngọc Dũng	275-289		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 23)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	24/12/2024	24-17899	48C-056.33	Lý Trung Trường	1-12		
2	21/12/2024	24-19202	93F-006.65	Nguyễn Văn Quý	13-26		
3	13/01/2024	24-0075	64B2-205.74	Nguyễn Thanh Tuấn	27-45		
4	08/04/2024	24-2681	81B3-095.78	Nguyễn Khánh Linh	46-66		
5	26/02/2025	25-001674	93H-009.60	Đặng Đình Thành	67-82		
6	26/12/2024	24-18765	93A-102.22	Hà Văn Khánh	83-96		
7	26/12/2024	24-18789	51G-774.02	Nguyễn Xuân Hoàn	97-110		
8	23/12/2024	24-18680	61A-888.86	Nguyễn Hữu Thái	111-125		
9	30/12/2024	24-18192	50H-667.75	Lê Phi Hùng	126-138		
10	26/12/2024	24-17960	47F-000.68	Đoàn Văn Hòa	139-149		
11	29/12/2024	24-19472	48H-019.94	Hoàng Minh Sơn	150-161		
12	02/12/2024	24-17835	93M1-309.02	Nguyễn Thị Kim Thu	162-189		
13	16/02/2025	25-001425	93A-347.87	Vũ Hăng Chiến	190-204		
14	08/02/2025	25-001187	93LA-046.13	Nguyễn Tuấn Nguyên	205-232		
15	27/12/2024	18695	47B-016.72	Lê Hữu Thắng	233-268		
16	12/01/2025	25-000383	24061341	Trần Trường Sinh	269-289		

THỐNG KÊ TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
SỐ HỒ SƠ: 16XL0325/707CM (Tập 24)

TT	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU				TỪ TỜ ĐẾN TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU	GHI CHÚ
	Ngày VP	Số BB	Biển KS	Người vi phạm			
1	10/11/2024	18418	93P1-701.63	Trần Văn Lung	1-31		
2	01/02/2025	25-000931	93M1-255.98	Nguyễn Công Lý	32-51		
3	21/02/2025	25-001544	71H-019.21	Lê Minh Hòa	52-92		
4	01/02/2025	25-000879	93H1-037.53	Võ Nguyễn Hoàng Hà	93-112		
5	10/02/2025	25-001258	93L1-629.42	Lê Thị Mỹ Kiều	113-143		
6	27/01/2025	25-000797	48C-102.83	Nguyễn Đức Tuyên	144-157		
7	05/01/2025	25-000096	61C-510.97	Nguyễn Văn Ánh	158-170		
8	25/01/2025	25-000851	50H-484.23	Đinh Minh Đức	171-183		
9	02/02/2025	25-001004	47B-025.02	Huỳnh Minh Dương	184-197		
10	02/02/2025	25-001021	59A3-427.24	Dương Thành Đạt	198-210		
11	22/02/2025	25-001621	93P2-889.24	Hà Minh Long	211-224		